BÀI TẬP HƯỚNG DẪN CAN THIỆP TẠI NHÀ DÀNH CHO PHỤ HUYNH

DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LƯC MẠNG LƯỚI DỊCH VỤ VÀ TRỊ LIỆU CHO TRẺ EM KHUYẾT TẬT

MỤC LỤC

TT	Nội dung	TPT	TTB	Trang
BẮT CHƯỚC				
BC 01	Trò chơi ú òa hoặc cù léc	10-15	12t	6
BC 02	Bắt chước theo hành động của trẻ	16-22	19	7
BC 03	Bắt chước bi bô theo trẻ	17-23	20	8
BC 04	Vẫy tay chào	17-23	20	9
BC 05	Lăn đất nặn thành dải dài	24-33	28	10
BC 06	Bắt chước gõ chuông	25-29	27	11
BC 07	Bắt chước chơi giả vờ với rối tay	26-32	29	12
BC 08	Bắt chước các cử động bàn tay	28-35	31	13
BC 09	Bắt chước tiếng kêu của con vật	28-35	31	14
BC10	Bắt chước âm thanh ta da, pa pa…	28-35	31	15
BC 11	Bắt chước nói từ: trên, cốc, bé	32-38	35	16
BC 12	Bắt chước điều khiển con rối	45-50	47	17
BC 13	Bấm chuông 2 lần	55-58	56	18
NHẬN THỨC				
NT 01	Nhìn dõi theo bong bóng xà phòng	7-15	11	20
NT 02	Nghe, hướng về tiếng còi hoặc tiếng chuông bất chợt	7-15	11	21
NT 03	Thích thú lật giở xem sách tranh	20-25	22	22
NT 04	Nhìn kính vạn hoa bằng mắt thuận	30-35	32	23
NT 05	Phân biệt lớn và nhỏ trên bảng xếp hình	34-39	36	24
NT 06	Lắp ráp đúng chỗ xếp hình dạng	34-39	41	25
NT 07	Phân loại khối gỗ theo màu sắc	45-59	47	26
NT 08	Tìm thấy ô tô giấu dưới cốc	58-62	60	27
VẬN ĐỘNG TINH				
VĐT 01	Ngón tay ấn sâu vào đất sét	13-17	15	29
VĐT 02	Lấy hạt ra khỏi cột	13-20	16	30
VĐT 03	Mở, đóng công tắc điện	15-20	17	31
VĐT 04	Thả rơi khối vào hộp	15-21	18	32
VĐT 05	Xâu hạt vào cột	16-23	19	33
VĐT 06	Nhặt vật nhỏ bằng ngón cái và trỏ	21-24	22	34
VĐT 07	Mở, đóng nắp chai	26-30	28	35

VĐT 08	Xâu hạt bằng dây	30-33	31	36
VĐT 09	Dùng kéo cắt giấy	46-50	48	37
VĐT 10	Nặn cái bát bằng đất sét	48-52	50	38
VĐT 11	Chạm ngón tay cái vào các ngón tay khác	62-64	63	39
VĐT 12	Vẽ hình người	70-74	72	40
VẬN ĐỘNG THÔ				
VĐTH 01	Hai tay cầm bóng và bước đi	13-16	14	42
VĐTH 02	Dùng tay đẩy bóng về phía trước	13-17	15	43
VĐTH 03	Ngồi thẳng trên ghế nhựa	14-19	16	44
VĐTH 04	Đi bộ một mình	14-22	18	45
VĐTH 05	Chuyển tay này qua tay kia	14-22	18	46
VĐTH 06	Uống nước trong cốc	14-24	19	47
VĐTH 07	Ném bóng về phía trước	19-27	23	48
VĐTH 08	Nhảy lên bằng cả hai chân	24-31	27	49
VĐTH 09	Vỗ tay	24-31	27	50
VĐTH 10	Đá vào trái banh	28-35	31	51
VĐTH 11	Đứng trên một chân	29-36	32	52
VĐTH 12	Đón bắt trái banh	46-51	48	53
VĐTH 13	Đi cầu thang bước chân luân phiên	61-65	63	54
PHỐI HỢP TAY MẮT				
TM 01	Vẽ nguệch ngoạc tự do	16-20	18	56
TM 02	Sắp lại các khối vào hộp	27-31	29	57
TM 03	Chồng các khối lên nhau	35-38	36	58
TM 04	Sắp đúng các chữ cái	39-42	40	59
TM 05	Chép lại hình tròn	42-46	44	60
TM 06	Đồ lại trên các cạnh của hình dạng	44-51	47	61
TM 07	Lắp ráp hình con mèo	46-50	48	62
TM 08	Chép lại đường thẳng	46-50	48	63
TM 09	Tô màu trong giới hạn	51-54	52	64
TM 10	Chép lại hình vuông	55-59	57	65
TM 11	Chép lại hình tam giác	67-69	68	66
TM 12	Chép lại 7 chữ cái	67-69	68	67
TM 13	Chép lại hình thoi	72-76	74	68
TƯ DUY				
TD 01	Đưa các đồ vật theo yêu cầu	21-26	23	70
TD 02	Phân biệt 2 đồ vật khác nhau	23-27	25	71

TD 03	Xếp đúng đồ vật thật với hình ảnh của vật	24-27	25	72
TD 04	Chỉ vào các bộ phận trên cơ thể mình	25-28	26	73
TD 05	Chỉ vào các bộ phận của con rối/búp bê	26-31	28	74
TD 06	Làm theo 3 yêu cầu đơn giản	27-29	28	75
TD 07	Làm theo hướng dẫn 2 bước	36-41	38	76
TD 08	Chỉ đúng chi tiết hoặc hành động trong tranh	42-45	43	77
TD 09	Nhận biết 5 màu sắc	42-45	43	78
TD 10	Chơi qua lại giữa 2 con rối	44-47	45	79
TD 11	Sắp xếp theo màu và hình	49-52	50	80
TD 12	Ghép hình 4 mảnh	49-52	50	81
TD 13	Nhận biết đồ vật đựng trong túi bằng tay	54-56	55	82
TD 14	Phân biệt số lượng giữa 2 và 6	60-63	61	83
TD 15	Viết được tên mình	60-63	61	84
TD 16	Nhận biết 9 chữ cái	65-67	66	85
TD 17	Ghép hình 6 mảnh	70-73	71	86
NGÔN NGỮ				
NN 01	Nhờ sự giúp đỡ bằng cử chỉ	17-23	15	88
NN 02	Nói được những câu 2 từ	22-26	24	89
NN 03	Gọi tên các đồ vật	25-28	26	91
NN 04	Dùng từ "con" và "của con" khi giao tiếp	25-29	27	92
NN 05	Biết họ và tên của mình	28-33	30	93
NN 06	Nói những câu có 4 hoặc 5 từ	29-33	31	94
NN 07	Biết thế nào là nhiều, ít	32-35	33	95
NN 08	Biết mình là trai hay gái	32-38	35	96
NN 09	Lặp lại những câu ngắn	33-38	35	97
NN 10	Lặp lại chuỗi 2-3 số	34-38	36	98
NN 11	Gọi tên các hình ảnh	40-45	42	99
NN 12	Gọi tên 5 màu sắc	46-51	48	100
NN 13	Gọi tên 3 hình dạng	48-53	50	101
NN 14	Đếm số thành tiếng từ 1 – 10	53-55	54	102
NN 15	Lặp lại chuỗi 4-5 số	60-63	61	103
NN 16	Nhận biết mặt số từ 1-10	60-64	62	104
NN 17	Gọi tên các chữ cái	62-66	64	105
NN 18	Phép cộng, trừ phạm vi 5	67-70	68	106
NN 19	Đọc được các từ đơn (1 tiếng)	68-72	70	107

HỆ THỐNG BÀI TẬP LĨNH VỰC BẮT CHƯỚC

TT	Nội dung	Số TM	TPT	TTB	Lần lượng giá				
					1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Trò chơi ú òa hoặc cù léc	1	10-15	12th					
2	Bắt chước theo hành động của con	2	16-22	19					
3	Bắt chước bi bô theo con	3	17-23	20					
4	Vẫy tay chào	4	17-23	20					
5	Lăn đất nặn thành dải dài	5	24-33	28					
6	Bắt chước gõ chuông	6	25-29	27					
7	Bắt chước chơi giả vờ với rối tay	7	26-32	29					
8	Bắt chước các cử động bàn tay	8	28-35	31					
9	Bắt chước tiếng kêu của con vật	9	28-35	31					
10	Bắt chước âm thanh ta da, pa pa…	10	28-35	31					
11	Bắt chước nói từ: trên, cốc, bé	11	32-38	35					
12	Bắt chước điều khiển con rối	12	45-50	47					
13	Bấm chuông 2 lần	13	55-58	56					

BC 01 TRÒ CHƠI Ú ÒA HOẶC CÙ LÉC

MỤC TIÊU

Con chú ý vào người đối diện và biết kéo khăn trùm ra.

CHUẨN BỊ

Khăn mặt trắng

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Thu hút sự chú ý của con bằng âm thanh hoặc điệu bộ cử chỉ
2. Phủ khăn lên đầu của con và nói "A (tên của con) đâu rồi"
3. Khi con kéo khăn ra khỏi đầu (nếu con tự kéo khăn) hoặc ba mẹ kéo khăn của con ra thì nói ú òa với một cảm xúc vui vẻ.
4. Ba mẹ làm lại trò chơi này xem con có muốn tiếp tục chơi trò chơi này hay không.
5. Ba mẹ cù vào người con đồng thời nói ú òa, ú òa nhiều lần để con cảm thấy thích thú khi tự mình kéo khăn ra.

KẾT QUẢ

K: Con không làm (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con có phản ứng lại khi ba mẹ chùm khăn lên hoặc thấy vui thích
Đ: Con hiểu trò chơi, chủ động kéo khăn ra và lặp lại trò chơi đó (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

BC 02 BẮT CHƯỚC THEO HÀNH ĐỘNG CỦA CON

MỤC TIÊU

Con biết chú ý, quan tâm đến những hành động mà ba mẹ bắt chước theo con.

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Trong khi con đang chơi hoặc hoạt động với đồ vật, ba mẹ bắt chước theo các hoạt động với đồ vật hoặc các vận động cơ thể của con.
2. Nói với con: "A (tên của con) nhìn này, chúng mình cùng chơi nhé", con có thích không?.
3. Lặp lại hành động đó của con ít nhất 03 lần để thu hút sự quan tâm của con.

KẾT QUẢ

K: Con không thể hiện sự quan tâm nào khi ba mẹ bắt chước hành động của con làm (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)

C: Con có chú ý nhưng không lặp lại hành động đó cùng với ba mẹ

Đ: Con thể hiện sự quan tâm, vui vẻ chơi cùng (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

BC 03 BẮT CHƯỚC BI BÔ THEO CON

MỤC TIÊU

Con chú ý bằng cách nhìn hoặc bắt chước bi bô lại sau khi ba mẹ bắt chước theo con.

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ba mẹ chơi cùng với con ở dưới sàn hoặc ngồi vào bàn đối diện với con, ngồi ngang tầm mắt với con.
2. Bắt chước lại theo tất cả các âm thanh bi bô mà con phát âm ra.
3. Nếu con không lặp lại các âm thanh trước đó thì ba mẹ hướng sự chú ý của con về phía miệng của ba mẹ.
4. Chỉ cho con cách phát âm, sau đó giúp con cách mở khẩu hình miệng để phát ra âm thanh.

KẾT QUẢ

K: Con không chú ý đến việc ba mẹ bắt chước lại âm thanh của mình (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)

C: Con có quan tâm đến ba mẹ nhưng không có ý định lặp lại tiếp âm thanh đó.

Đ: Con thích thú và nhắc lại âm thanh đó sau khi ba mẹ bắt chước theo (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

BC 04 VẪY TAY CHÀO

MỤC TIÊU

Con biết giơ tay lên và vẫy chào

CHUẨN BỊ

Không

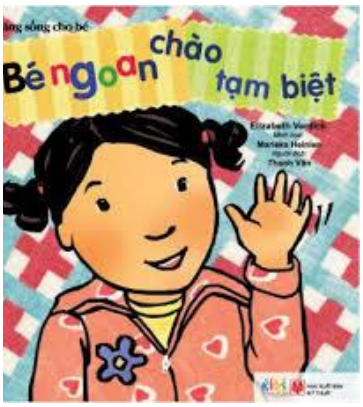

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Khi ba mẹ gặp con hoặc ra khỏi nhà, tận dụng cơ hội này để dạy con vẫy tay chào và chào tạm biệt.
2. Ba mẹ giơ 1 tay lên, xòe bàn tay ra sau đó vẫy chào con, chú ý để con nhìn vào tay của ba mẹ khi chào.
3. Có thể tiến lại gần hoặc ngồi đối diện với con để hỗ trợ con khi con chưa biết cách vẫy tay chào. Khi đó ba mẹ hãy cầm tay của con lên sau đó yêu cầu con vẫy tay, có thể vừa vẫy tay vừa nói "xin chào".
4. Giảm dần hỗ trợ trong việc cầm tay của con, có thể cầm ở dưới cánh tay để con tự vẫy tay khi con bắt đầu có sự chú ý và bắt chước theo.
5. Nếu con giơ ngược tay so với tay của ba mẹ thì ba mẹ có thể đổi lại hướng tay của mình, vẫy tay ngược lại so với con để con dễ dàng bắt chước.

KẾT QUẢ

K: Con không quan tâm và bắt chước theo (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)

C: Con có vẫy tay nhưng khá yếu, bàn tay xòe ra chưa dứt khoát.

Đ: Con vẫy tay lại (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

BC 05 LĂN ĐẤT NẶN THÀNH DẢI DÀI

MỤC TIÊU

Con biết sử dụng tay để lăn đất nặn thành một dải đất dài khoảng 3-5cm

CHUẨN BỊ

Đất nặn

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ba mẹ ngồi đối diện với con để con có thể dễ dàng quan sát ba mẹ làm.
2. Ba mẹ nói với con: bây giờ chúng mình sẽ cùng nặn nhé, ba mẹ sẽ làm mẫu và con sẽ bắt chước làm theo được không con.
3. Ba mẹ lấy đất sét sau đó đặt lên bàn và lấy tay lăn đất sét thành dải dài, vừa lăn vừa nói với con: lăn dài, lăn dài, chúng mình cùng lăn nào.
4. Đưa đất sét cho con làm, ba mẹ làm cùng con sau đó hỗ trợ con khi cần thiết, giảm dần hỗ trợ khi thấy con biết bắt chước làm theo.

KẾT QUẢ

K: Con không cố gắng lăn đất sét theo hoặc làm việc khác (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)

C: Con cố gắng lăn đất nhưng chưa tạo thành dải dài.

Đ: Con lăn đất thành dải dài (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

BC 06 BẮT CHƯỚC GÕ CHUÔNG

MỤC TIÊU

Con biết bắt chước gõ chuông theo ba mẹ

CHUẨN BỊ

Chuông rung

tay, thìa

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ba mẹ ngồi vào bàn đối diện với con, ngồi ngang tầm mắt với con.
2. Để chuông lên mặt bàn trước mặt con, lắc lắc chuông tạo âm thanh để thu hút sự chú ý của con.
3. Nói với con: con hãy nhìn này, con làm giống ba/ mẹ nhé! (lấy thìa để gõ vào chuông)
4. Lặp lại các cử động và nói "đến lượt của con rồi, con làm đi"
5. Nếu con bắt chước theo hãy khen thưởng con và khuyến khích con làm tiếp

KẾT QUẢ

K: Con không chú ý đến âm thanh hoặc làm theo (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con có bắt chước nhưng không tạo ra âm thanh
Đ: Con thích thú và bắt chước gõ chuông (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

BC 07 BẮT CHƯỚC CHƠI GIẢ VỜ VỚI RỐI TAY

MỤC TIÊU

Con biết bắt chước chơi giả vờ với con rối tay

CHUẨN BỊ

Rối chó hoặc rối mèo, thìa, cốc, bàn chải đánh răng, giấy ăn...

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ba mẹ ngồi vào bàn đối diện với con hoặc chơi trên giường, dưới sàn.
2. Đặt con rối trước mặt con, nói với con bây giờ chúng mình sẽ chơi nhé.
3. Lấy thìa xúc cho rối ăn,vừa xúc vừa nói: rối ăn đi, ăn nhiều vào nhé.
4. Nói với con: con hãy cho bạn rối ăn giống như ba/ mẹ vừa làm đó.
5. Hỗ trợ con khi con còn lúng túng sau đó giảm dần hỗ trợ.
6. Khen con khi con làm được.
7. Lặp lại tương tự các hoạt động đó bằng cách sử dụng cốc để uống nước, bàn chải để đánh răng, giấy để lau miệng sau khi ăn hoặc lau mũi

KẾT QUẢ

K: Con không bắt chước được hoạt động nào (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con bắt chước được ít nhất 1 hoạt động
Đ: Con bắt chước được ít nhất 3 hoạt động (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

BC 08 BẮT CHƯỚC CÁC CỬ ĐỘNG CỦA BÀN TAY

MỤC TIÊU

Con biết bắt chước các cử động của bàn tay như giơ tay lên đầu, chạm tay vào mũi, 1 tay giơ lên đầu và 1 tay chạm mũi

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ngồi đối diện với con, thực hiện động tác giơ 1 tay lên đầu, thu hút sự chú ý của con vào hoạt động của ba/ mẹ.
2. Nói với con: bây giờ con làm giống ba/ mẹ nhé, sau đó duy trì tư thế mẫu để con bắt chước theo.
3. Nếu con không cố gắng để bắt chước thì đặt tay con theo vị trí đó. Nếu con bắt chước nhưng vẫn còn gặp khó khăn thì lặp lại hành động đó và nói: cái đầu, cái đầu.
4. Khuyến khích con khi con làm đúng.
5. Lặp lại các động tác như chạm tay vào mũi, 1 tay giơ lên đầu và 1 tay chạm mũi.

KẾT QUẢ

K: Con không bắt chước theo (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con bắt chước được 1 hành động
Đ: Con bắt chước được cả 3 hành động (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

BC 09 BẮT CHƯỚC TIẾNG KÊU CỦA CON VẬT

MỤC TIÊU

Con biết bắt chước theo tiếng kêu của con chó và con mèo

CHUẨN BỊ

Rối chó hoặc rối mèo hoặc tiếng kêu của con vật

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ngồi đối diện với con, đặt con mèo lên bàn và làm động tác đi hoặc chạy của con mèo.
2. Làm tiếng kêu 'meo meo'' một cách rõ ràng và thật giống tiếng của mèo thật kêu.
3. Cố gắng mở rộng khẩu hình miệng và hướng sự chú ý của con vào ba/mẹ, ngồi ngang tầm mắt con để con dễ dàng quan sát.
4. Lặp đi lặp lại tiếng kêu nhiều lần để con có thể bắt chước.
5. Khuyến khích con khi con bắt chước gần giống hoặc có sự cố gắng.
6. Thực hiện tương tự với tiếng kêu của con chó.

KẾT QUẢ

K: Con không bắt chước theo (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con có bắt chước nhưng chưa thành tiếng
Đ: Con bắt chước theo tiếng kêu của con vật (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

BC 10 BẮT CHƯỚC ÂM THANH TA DA, PA PA

MỤC TIÊU

Con biết bắt chước theo các âm thanh như ta da, pa pa...

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Cho con ngồi trên đầu gối và đối diện với ba/mẹ, thu hút sự chú ý của con bằng các động tác cơ thể như lắc lư đầu hoặc tạo ra các âm thanh vui nhộn.
2. Ba mẹ phát ra âm m..m..m liên tục để con bắt chước theo.
3. Nhấn mạnh âm m bằng cách lấy ngón tay của con chỉ vào môi của ba/ mẹ hoặc kẹp giữa 2 môi của mình để con cảm nhận được âm đi ra ngoài.

KẾT QUẢ

K: Con không bắt chước theo (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con bắt chước được ít nhất 1 âm thanh hoặc cố gắng phát ra âm thanh nhưng chưa rõ
Đ: Con bắt chước được ít nhất 3 âm thanh (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

BC 11 BẮT CHƯỚC NÓI CÁC TỪ: TRÊN, CỐC, BÉ

MỤC TIÊU

Con biết bắt chước nói theo các từ như trên, cốc, bé..

CHUẨN BỊ

Cốc, em bé búp bê

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ngồi đối diện với con, ngang tầm mắt để con dễ dàng quan sát khẩu hình miệng.
2. Lấy chiếc cốc đặt lên bàn hoặc đưa lên ngang tầm mắt con, lặp lại nhiều lần "cốc" để con có thể bắt chước theo.
3. Khen thưởng cho con ngay khi con nói theo từ đó.
4. Lặp lại hoạt động nói với các từ búp bê, trên để con nói theo.
5. Kết hợp với các đồ vật thật hoặc mô hình để con dễ nhận biết.

KẾT QUẢ

K: Con không bắt chước nói theo (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con bắt chước được ít nhất 1 từ hoặc nói từ gần giống
Đ: Con bắt chước nói được ít nhất 3 từ (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

BC 12 BẮT CHƯỚC ĐIỀU KHIỂN CON RỐI

MỤC TIÊU

Con biết bắt chước hoạt động điều khiển đầu hoặc chân của con rối cho cử động phù hợp

CHUẨN BỊ

Con rối chó hoặc rối mèo

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt con rối trước mặt con và nói: đây là con mèo/ chó, con hãy nhìn xem con mèo/ chó đi/ chạy nhé.
2. Đến lượt con rồi, con cho con mèo chạy đi, sau đó giả vờ chơi đuổi bắt với con mèo.
3. Hướng dẫn con cách cho con rối cử động sau đó giảm dần hỗ trợ.
4. Trong khi chơi nên nói với con rối thông qua các hoạt động chơi giả vờ để con cảm thấy thích thú.
5. Khen thưởng cho con nếu con làm tốt.

KẾT QUẢ

K: Con không bắt chước theo (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con cố gắng bắt chước nhưng không được
Đ: Con cho tay vào trong con rối và bắt chước các hoạt động (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

BC 13 BẤM CHUÔNG HAI LẦN

MỤC TIÊU

Con biết bấm chuông hai lần khi được yêu cầu làm theo mẫu

CHUẨN BỊ

Chuông nhấn

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt chuông lên bàn phía trước mặt con.
2. Gọi tên con và nói: *"tên con.., nhìn ba/mẹ nhấn chuông"*
3. Đưa tay ra ấn liên tiếp 2 tiếng chuông.
4. Đẩy chuông gần lại phía con và nói *"Con nhấn chuông đi"*
5. Đợi con 3 – 5 giây, nếu con chưa đưa tay ra nhấn thì lặp lại bước 1 – 4.
6. Đợi 3 – 5 giây nếu con chưa làm thì chỉ tay vào chuông và nhắc lại lần nữa "*Con nhấn chuông đi"*
7. Đợi 3 – 5 giây, con không làm thì cầm tay đưa lại gần chuông và nói: *Con nhấn chuông!*
8. Khen con khi con làm được

KẾT QUẢ

K: Không thực hiện theo (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con nhấn 1 lần hoặc nhiều lần
Đ: Con nhấn 2 lần chuông (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

HỆ THỐNG BÀI TẬP LĨNH VỰC NHẬN THỨC GIÁC QUAN (TRI GIÁC)

TT	Nội dung	Số TM	TPT	TTB	Lần lượng giá				
					1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Nhìn dõi theo bong bóng xà phòng	14	7-15	11th					
2	Nghe, hướng về tiếng còi hoặc tiếng chuông bất chợt	15	7-15	11					
3	Thích thú lật giở xem sách tranh	16	20-25	22					
4	Nhìn kính vạn hoa bằng mắt thuận	17	30-35	32					
5	Phân biệt lớn và nhỏ trên bảng xếp hình	18	34-39	36					
6	Lắp ráp đúng chỗ xếp hình dạng	19	34-39	41					
7	Phân biệt khối gỗ theo màu sắc	20	45-59	47					
8	Tìm thấy kẹo giấu dưới cốc	21	58-62	60					

NT 01 NHÌN DÕI THEO BONG BÓNG XÀ PHÒNG

MỤC TIÊU

Con biết bấm chuông hai lần khi được yêu cầu làm theo mẫu

CHUẨN BỊ

Lọ thổi bong bóng

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ngồi đối diện với con, đưa lọ thổi bong bóng ra và nói với con*: bây giờ ba/ mẹ sẽ thổi nhiều bong bóng, con nhìn và thổi theo nhé.*
2. Thu hút sự chú ý của con, để con nhìn theo ba mẹ làm mẫu: giơ que thổi lên gần miệng và bắt đầu thổi về phía con.
3. Khi bong bóng bay ra, nói với con*: ồ, bong bóng kìa, con bắt bóng đi, nhiều bóng quá*, nhấn mạnh nói từ "bóng" nhiều lần.
4. Quan sát xem con có nhìn theo sự chuyển động của bong bóng không.
5. Đợi trẻ 3-5 giây, nếu con không nhìn theo hãy lặp đi lặp lại hành động này nhiều lần và thổi bóng ở khoảng cách mà con dễ dàng chú ý nhất.
6. Khen ngợi khi con làm được

KẾT QUẢ

K: Con không chú ý đến bong bóng (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con chỉ thể hiện sự theo dõi bằng mắt 1 chút
Đ: Con dõi theo sự di chuyển của bong bóng (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NT 02 NGHE, HƯỚNG VỀ TIẾNG CÒI HOẶC TIẾNG CHUÔNG BẤT CHỢT

MỤC TIÊU

Con nghe thấy và hướng mặt hoặc sự chú ý của mình về phía có tiếng còi hoặc tiếng chuông

CHUẨN BỊ

Còi hoặc chuông

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Trong khi con đang chơi, ba mẹ sẽ thổi còi hoặc lắc chuông (bất ngờ mà trẻ không nhìn thấy trước) về phía sau của trẻ.
2. Khi con quay lại, ba mẹ nói về hoạt động mà con đang chơi.
3. Nếu con không quay lại, ba mẹ đưa chuông lại gần hoặc thổi còi lại cho trẻ nhìn.
4. Đợi cho con phản ứng lại sau đó ba mẹ lặp lại hoạt động này nhiều lần.
5. Khi con đã quen hơn thì có thể lắc chuông ở khoảng cách xa dần để con có sự chú ý đến âm thanh nhiều hơn.
6. Khen ngợi khi con làm tốt

KẾT QUẢ

K: Con không có phản ứng gì (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con thể hiện sự chú ý nhưng không quay lại phía có âm thanh
Đ: Con có phản xạ lại với âm thanh như quay về phía có âm thanh, hỏi lại tiếng gì...(4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NT 03 THÍCH THÚ LẬT GIỞ XEM SÁCH TRANH

MỤC TIÊU

Con nhìn vào sách tranh và lật giở hoặc xem tranh

CHUẨN BỊ

Sách tranh

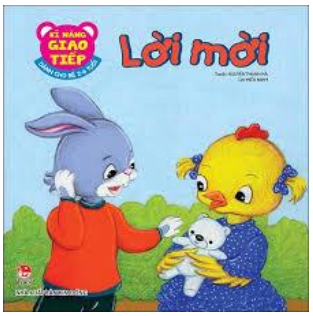

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đưa ra trước mặt con 1 quyển sách tranh.
2. Đợi 3-5 giây, nếu con không nhìn hoặc quan tâm đến sách, hãy nói: *con hãy xem sách đi, có nhiều hình đẹp lắm.*
3. Nếu con không giở hãy lật giở cùng con và chỉ cho con các hình trong tranh.
4. Khen ngợi con hoặc tỏ ra rất thích thú khi con giở được tranh ảnh.
5. Trò chuyện về bức tranh mà con vừa giở đến

KẾT QUẢ

K: Con không chú ý đến sách (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con có quan tâm đến sách nhưng không thể hiện sự quan tâm rõ ràng.
Đ: Con lật sách hoặc xem tranh cẩn thận (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NT 04 NHÌN KÍNH VẠN HOA BẰNG MẮT THUẬN

MỤC TIÊU

Con biết đưa kính vạn hoa lên một mắt sau đó vặn kính để xem, đổi sang mắt kia.

CHUẨN BỊ

Kính vạn hoa

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Thu hút sự chú ý của con, nói với con: *bây giờ chúng mình thử nhìn xem trong kính vạn hoa có gì nhé, con hãy làm theo ba mẹ nhé.*
2. Ba mẹ đưa kính vạn hoa lên mắt sau đó lấy tay xoay kính để nhìn được sự chuyển động của hình bên trong kính.
3. Đổi kính sang mắt khác để xoay.
4. *Bây giờ tới lượt con, hãy làm giống cô.*
5. Quan sát trẻ làm và hỗ trợ khi cần thiết. Chú ý tới mắt thuận mà trẻ hay nhìn cùng một lúc.
6. Khen ngợi khi con biết làm đúng

KẾT QUẢ

K: Con không thể hiện mắt thuận (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con bước đầu có thể hiện mắt thuận
Đ: Con biết đưa kính vạn hoa lên nhìn và thể hiện rõ mắt thuận, nhìn cùng 1 mắt liên tục (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NT 05 PHÂN BIỆT LỚN VÀ NHỎ TRÊN BẢNG XẾP HÌNH

MỤC TIÊU

Con biết đặt đúng 3 miếng ghép vào bảng xếp hình

CHUẨN BỊ

Bảng ghép hình

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Lấy ra các mành ghép hình và đặt lên bàn trước mặt trẻ. *Nói với trẻ con hãy xếp các mảnh ghép này vào.*
2. Để 1 miếng ghép hình cao hơn mắt trẻ và nói: *con nhìn này*, di chuyển miếng ghép hình trong tầm mắt của con cho tới khi con nhìn thấy.
3. Để miếng ghép hình trong tay con, giúp con xoay và so sánh mỗi vị trí cho tới khi tìm được vị trí ghép đúng, hướng dẫn trẻ cách đặt miếng ghép đúng vị trí.
4. Lặp lại tiến trình với các miếng ghép khác, giảm dần sự trợ giúp cho con.
5. Chờ đợi cho con thêm thời gian để ghép hình.
6. Khen con mỗi khi con làm đúng

KẾT QUẢ

K: Con không cố gắng ghép (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con đặt đúng ít nhất 1 hình.
Đ: Đặt đúng 3 miếng ghép, không cần làm mẫu (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NT 06 LẮP RÁP ĐÚNG CHỖ XẾP HÌNH DẠNG

MỤC TIÊU

Con biết xếp đúng các hình dạng với nhau

CHUẨN BỊ

Bảng xếp hình hình dạng: hình tròn, vuông, tam giác

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Lấy các mảnh xếp hình ra, đặt lên bàn trước mặt con và nói: *bây giờ con hãy xếp các hình này vào đúng chỗ nhé.*
2. Nói "con nhìn này" và chỉ một trong những hình dạng, khi con nhìn, hãy nói "con để vào đây"
3. Nếu trẻ không chú ý hãy hướng dẫn tay con để nhặt hình lên, so sánh những vị trí của các hình dạng khác và đặt vào chỗ thích hợp.
4. Nếu con để miếng ghép hình khác với hình mà ba mẹ chỉ, ngưng lại và di chuyển sự chú ý của con về chỗ hình dạng đúng.
5. Lặp lại tiến trình cho tới khi tất cả các hình dạng nằm đúng chỗ.
6. Khen thưởng cho mỗi lần con để đúng hình dạng

KẾT QUẢ

K: Con không đặt đúng 1 hình ngay cả làm mẫu (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)

C: Con đặt đúng ít nhất 1 hình

Đ: Con đặt đúng 3 hình hoặc đặt gần chỗ ghép (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NT 07 PHÂN BIỆT KHỐI GỖ THEO MÀU SẮC

MỤC TIÊU

Con biết phân loại các khối gỗ theo đúng màu tương ứng

CHUẨN BỊ

5 cốc/ đĩa với 5 màu (vàng, đỏ, xanh da trời, trắng, xanh lá cây) và 5 khối gỗ tương ứng

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt các cốc có 5 màu lên mặt bàn trước mặt con, thu hút sự chú ý của con và nói với con: *con hãy nhìn ba mẹ và làm giống như thế nhé.*
2. Đặt 1 khối gỗ màu đỏ lên chiếc cốc có màu đỏ, nói tên: *màu đỏ đặt vào màu đỏ.*
3. *Bây giờ con hãy tìm khối gỗ đặt lên cốc có màu giống nhau*, nếu con đặt đúng, hãy nói "*đúng rồi, màu vàng* " và thưởng cho con ngay.
4. Nếu con để khối gỗ không đúng cốc, cầm tay con để vào cốc đúng màu và khen con.
5. Lặp lại tiến trình với các khối gỗ màu khác, nhắc lại tên màu khi trẻ đặt đúng nhiều lần để con bắt đầu phân biệt các màu với nhau.
6. Chờ đợi con thực hiện và khen thưởng

KẾT QUẢ

K: Con không đặt đúng khối gỗ với cốc nào (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Kết hợp đúng ít nhất 1 cốc.
Đ: Kết hợp đúng 5 khối gỗ với 5 cốc (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NT 08 TÌM THẤY KẸO GIẤU DƯỚI CỐC

MỤC TIÊU

Con biết nhìn và tìm được kẹo giấu dưới chiếc cốc

CHUẨN BỊ

01 chiếc kẹo và 3 chiếc cốc

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ngồi vào bàn đối diện với con, nói với con: *bây giờ chúng mình cùng chơi trò chơi đi tìm kẹo nhé, nếu con tìm đúng, con sẽ được phần thưởng*.
2. Chỉ cho con chiếc kẹo và di chuyển chiếc kẹo từ phía này sang phía khác trong tầm nhìn của con và nói: *con hãy nhìn chiếc kẹo kìa*.
3. Để kẹo trước mặt con sau đó từ từ úp chiếc cốc lên chiếc kẹo, di chuyển chiếc cốc có kẹo đó sang vị trí bên phải và yêu cầu con tìm chiếc cốc có kẹo.
4. Nếu trẻ không tìm thấy thì lật chiếc cốc có kẹo lên cho con nhìn thấy sau đó lại làm lại các bước để cho con quan sát và biết cách tìm.
5. Làm thật chậm dãi đến khi trẻ biết cách tìm thì di chuyển chiếc cốc nhanh tay hơn

KẾT QUẢ

K: Con không cố gắng tìm (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)

C: Con tìm được kẹo 1 trong 3 lần thử

Đ: Tìm được ít nhất 2 trong 3 lần thử (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

HỆ THỐNG BÀI TẬP LĨNH VỰC VẬN ĐỘNG TINH

TT	Nội dung	Số TM	TPT	TTB	Lần lượng giá				
					1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Ngón tay ấn sâu vào đất sét	22	13-17	15th					
2	Lấy hạt ra khỏi cột	23	13-20	16					
3	Mở, đóng công tắc điện	24	15-20	17					
4	Thả rơi khối vào hộp	25	15-21	18					
5	Xâu hạt vào cột	26	16-23	19					
6	Nhặt vật nhỏ bằng ngón cái và ngón trỏ	27	21-24	22					
7	Mở, đóng nắp chai	28	26-30	28					
8	Xâu hạt bằng dây	29	30-33	31					
9	Dùng kéo cắt giấy	30	46-50	48					
10	Nặn cái bát bằng đất sét	31	48-52	50					
11	Chạm ngón tay cái vào các ngón tay khác	32	62-64	63					
12	Vẽ hình người	33	70-74	72					

VĐT 01 NGÓN TAY ẤN SÂU VÀO ĐẤT SÉT

MỤC TIÊU

Con biết cách ấn ngón tay của mình vào đất sét tạo thành vết sâu

CHUẨN BỊ

Đất sét

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ngồi đối diện với con, thu hút sự chú ý của con, nói nói con: *bây giờ chúng mình sẽ cùng chơi trò chơi với đất sét nhé.*
2. Đặt 1 miếng đất sét lên bàn sau đó lấy ngón tay trỏ ấn thật mạnh vào đất sét tạo thành vết lõm.
3. Đưa cho con 1 miếng đất sét để con cùng làm, ba mẹ vẫn làm mẫu để con vừa làm vừa quan sát.
4. Chờ đợi 3-5 giây để con ấn vào đất sét, nếu con chưa làm được, cầm tay con lên và ấn vào đất sét, nói " *được rồi*"
5. Giảm dần hỗ trợ bằng cách để con tự làm hoặc chỉ tay cho con làm và hướng dẫn bằng lời.

KẾT QUẢ

K: Con không làm (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)

C: Con ấn tay vào đất sét nhưng chưa tạo thành vết lõm

Đ: Con biết ấn tay vào đất sét (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐT 02 LẤY HẠT KHỎI CỘT

MỤC TIÊU

Con biết lấy các hạt vuông ra khỏi cột

CHUẨN BỊ

6 hạt vuông lớn và một chiếc cột

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt chiếc cột có các hạt đã được xếp sẵn. *Nói với con, con hãy lấy các hạt này ra nhé.*
2. Lấy 1 chiếc hạt ra khỏi cột và nói : *con nhìn này*, di chuyển chiếc hạt trong tầm mắt của con cho tới khi con nhìn thấy. Đặt lại chiếc hạt vào cột để con quan sát sự di chuyển của chiếc hạt.
3. Đưa tay con để vào chiếc hạt, giúp con lấy chiếc hạt ra khỏi cột.
4. Lặp lại tiến trình với các hạt khác, giảm dần sự trợ giúp cho con.
5. Chờ đợi cho con thêm thời gian để hoàn thành.
6. Khen con mỗi khi con làm đúng.

KẾT QUẢ

K: Con không lấy được hạt (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con lấy được 1-2 hạt.
Đ: Lấy được 6 hạt ra khỏi cột (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐT 03 MỞ, ĐÓNG CÔNG TẮC ĐIỆN

MỤC TIÊU

Con biết cách đóng, mở công tắc điện

CHUẨN BỊ

Công tắc điện

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Có thể bế con lên nếu như công tắc điện quá cao và *nói với trẻ, con hãy bật công tắc lên.*
2. Để tay vào công tắc và ấn lên đến khi nghe thấ tiếng tách và nói: *con nhìn này*, ba mẹ vừa bật công tắc điện xong.
3. Để tay con vào công tắc và giúp con ấn vào công tắc làm sao có đủ lực để công tắc bật lên, khi đó điện sáng hãy nói "*ô, bật điện lên sáng rồi*"
4. Lặp lại tiến trình với việc ấn ngược lại công tắc và nói khi có tiếng tách "*ô tắt điện đi rồi*", giảm dần sự trợ giúp cho con.
5. Chờ đợi cho con thêm thời gian để con tự thực hiện hoạt động này.
6. Khen con mỗi khi con làm đúng.

KẾT QUẢ

K: Con không cố gắng làm (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con đặt tay vào công tắc nhưng không đóng/ mở được
Đ: Đóng/ mở được công tắc (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐT 04 THẢ RƠI KHỐI VÀO HỘP

MỤC TIÊU

Con biết nhặt các khối lên và thả rơi khối xuống hộp

CHUẨN BỊ

Khối gỗ và hộp nhỏ

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt chiếc hộp lên bàn trước mặt con. *Nói với con: hãy thả khối này vào chiếc hộp.*
2. Lấy 1 khối lên và nói: *con nhìn này*, di chuyển khối gỗ trong tầm mắt của con cho tới khi con nhìn thấy, đưa lên giữa chiếc hộp sau đó từ từ thả xuống hộp và nói: *thả xuống*
3. Yêu cầu con lấy khối gỗ khác, đưa lên trên miệng hộp và thả tay ra, khối gỗ sẽ rơi xuống hộp.
4. Giảm dần sự trợ giúp cho con, có thể chỉ tay vào khổi gỗ và chiếc hộp để con hiểu được việc mình cần làm.
5. Chờ đợi cho con thêm thời gian để thả khối gỗ xuống
6. Khen con mỗi khi con làm đúng.

KẾT QUẢ

K: Không cố gắng (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Cố gắng nhưng không thả được khối nào
Đ: Thả được khối vào hộp (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐT 05 XÂU HẠT VÀO CỘT

MỤC TIÊU

Con biết xâu các hạt vào đúng cột theo yêu cầu

CHUẨN BỊ

06 hạt vuông và cột xâu

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Lấy ra chiếc cột và đặt lên bàn trước mặt trẻ. *Nói với con: hãy xâu các hạt này vào chiếc cột nhé.*
2. Đưa 1 hạt gỗ lên và xâu vào cột, nói: *con hãy nhìn này*, thực hiện hoạt động này trong tầm mắt của con cho tới khi con nhìn thấy.
3. Đưa cho con 1 hạt và hướng dẫn bàn tay con đẩy hạt vào cột.
4. Lấy hạt thứ hai cho đến hạt cuối cùng để hướng dẫn con cho vào cột. Lúc đầu có thể cầm cả bàn tay của con nhưng sau khi con cầm được hạt thì giảm dần sự trợ giúp để cho con tự làm.
5. Chờ đợi cho con thêm thời gian để con xâu hạt.
6. Khen con mỗi khi con làm đúng.

KẾT QUẢ

K: Con không xâu được hạt nào (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con xâu đúng ít nhất 1 hạt.
Đ: Xâu đúng 6 hạt vào cột (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐT 06 NHẶT VẬT NHỎ BẰNG NGÓN CÁI VÀ TRỎ

MỤC TIÊU

Con biết sử dụng ngón cái và ngón trỏ để nhặt vật nhỏ lên

CHUẨN BỊ

Kẹo nhỏ hoặc hạt đậu

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt hạt nhỏ hoặc chiếc kẹo lên bàn, đối diện với trẻ, *Nói với con: hãy nhặt hạt/ kẹo này lên sử dụng 2 ngón tay cái và tay trỏ.*
2. Giơ 2 ngón tay cái và trỏ lên trước mặt trẻ và nói : *hãy nhìn cô nhặt hạt này lên bằng 2 ngón tay cái và trỏ nhé.*
3. Nhặt kẹo lên và đưa lên trước mặt trẻ.
4. Hướng dẫn trẻ cách sử dụng 2 ngón tay để nhặt hạt lên.
5. Chờ đợi cho con thêm thời gian để nhặt hạt.
6. Khen con mỗi khi con làm đúng.

KẾT QUẢ

K: Con không nhặt được hạt nhỏ bằng 2 ngón tay (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Sử dụng ngón tay cái và 02 ngón khác
Đ: Sử dụng ngón cái và trỏ để nhặt hạt (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐT 07 MỞ, ĐÓNG NẮP CHAI

MỤC TIÊU

Con biết cách mở và đóng nắp chai lại

CHUẨN BỊ

Lọ thổi bong bóng hoặc chai nhựa

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt lên bàn trước mặt trẻ 1 lọ thổi bong bóng và nói với con, *hãy mở nắp lọ ra để thổi bong bóng.*
2. Một tay cầm dưới lọ, 1 tay cầm phía trên nắp lọ sau đó tiến hành xoay nắp, khi mở được nắp ra thì nói "*ô ba mẹ mở được nắp ra rồi, con có muốn thổi bóng không? Hãy mở nắp ra đi, mở nắp* ".
3. Hướng dẫn con cách vặn mở cho thuận tay nhất, giảm dần hỗ trợ cho tới khi trẻ tự vặn được nắp lọ ra.
4. Hãy kiểm tra lại để mỗi lần vặn thì nắp không nên đóng quá chặt.
5. Chờ đợi khoảng 5 giây cho trẻ tự mở.
6. Khen thưởng con khi làm tốt.

KẾT QUẢ

K: Con không vặn mở nắp lọ (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con vặn nắp nhưng chưa mở được.
Đ: Vặn mở nắp lọ ra (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐT 08 XÂU HẠT BẰNG DÂY

MỤC TIÊU

Con biết dùng dây để xâu được các hạt vào

CHUẨN BỊ

Dây xâu và các hạt gỗ

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Lấy ra các hạt và dây xâu đã được thắt nút 1 đầu, đặt lên bàn trước mặt con và nói *với con, bây giờ chúng mình hãy xâu hạt thành 1 chiếc vòng xinh xắn nhé.*
2. Lấy 1 hạt lên, 1 tay cầm dây xâu qua, di chuyển cách xâu trước mặt con để con quan sát cô làm mẫu.
3. Sau khi làm mẫu, hướng dẫn con một bàn tay cầm sợi dây, bàn tay kia cầm hạt,giúp trẻ cách đặt đầu sợi dây vào đúng lỗ của hạt, di chuyển bàn tay để con cầm được đầu sợi dây vừa nhô ra và kéo hạt về phía đầu dây được buộc nút.
4. Lặp lại tiến trình với các hạt khác, giảm dần sự trợ giúp cho con.
5. Chờ đợi cho con thêm thời gian để ghép hình.

KẾT QUẢ

K: Con không xâu được hạt nào (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Con xâu được 1 hạt nhưng gặp khó khăn
Đ: Tự xâu được các hạt vào dây (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐT 09 DÙNG KÉO CẮT GIẤY

MỤC TIÊU

Con biết cách sử dụng kéo để cắt rời tờ giấy

CHUẨN BỊ

Kéo học sinh, giấy

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Cắt một mảnh giấy trắng thành dải dài, rộng 2cm.
2. Dùng bút chì hoặc bút dạ kẻ những đường thẳng đậm cách nhau 5cm.
3. 1 tay cầm kéo, 1 tay cầm dải giấy lên, mở kéo ra và cắt giấy. Nói với con: *hãy cắt giấy đi nhé.*
4. Đưa cho trẻ kéo và giấy, giúp con cách đặt tay đúng vào kéo, cách cầm giấy sao cho thuận tay con cắt và hướng dẫn con cách cắt theo đường thẳng.
5. Nếu con vẫn thấy lúng túng, cắt ngoài đường kẻ thì hướng dẫn lại cách cắt gần giống như đường kẻ.
6. Lặp lại nhiều lần cho đến khi con biết cắt theo đường kẻ mà không cần có sự trợ giúp.

KẾT QUẢ

K: Không có cử động với kéo (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Cố gắng cắt nhưng không thành.
Đ: Cắt rời dải giấy (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐT 10 NẶN CÁI BÁT BẰNG ĐẤT SÉT

MỤC TIÊU

Con biết nặn cái bát sử dụng đất sét

CHUẨN BỊ

Đất sét

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Lấy đất sét ra, thu hút sự chú ý của con vào hoạt động sắp tới, nói với con: *chúng ta sẽ nặn một chiếc bát để ăn cơm nhé.*
2. Để 1 miếng đất sét lên bàn và nói: *con nhìn này*, lăn tròn đất sét để tạo thành hình tròn sau đó dùng bàn tay đập xuống đất sét cho bẹt ra. Sau đó dùng tay miết xung quanh để tạo thành 1 chiếc bát.
3. Đưa cho con 1 chiếc bát để làm mẫu.
4. Đưa cho con 1 ít đất sét và hướng dẫn con nặn theo từng thao tác cho đến khi tạo thành chiếc bát.
5. Khen con mỗi khi con làm đúng.

KẾT QUẢ

K: Không biết thao tác với đất sét (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Không nặn thành hình cái bát nhưng biết thao tác như xé, tạo hình.
Đ: Nặn thành hình cái bát (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐT 11 CHẠM NGÓN TAY CÁI VÀO CÁC NGÓN TAY KHÁC

MỤC TIÊU

Con biết cách chạm ngón tay cái vào từng ngón tay còn lại

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Giơ bàn tay lên và hướng dẫn trẻ cách thực hiện hoạt động mẫu.
2. Khi thực hiện cố gắng thu hút sự chú ý của con vào mình, giơ tay lên, đầu tiên sẽ cử động ngón tay cái để chạm vào ngón tay trỏ.
3. Lặp đi lặp lại nhiều lần để con quan sát và cầm tay con lên bắt đầu thực hiện, hỗ trợ cho con khi cần thiết.
4. Tương tự với các ngón tay còn lại.
5. Chờ đợi cho con thêm thời gian để con thực hiện hoạt động này.
6. Khen con mỗi khi con làm đúng.

KẾT QUẢ

K: Con không thực hiện được (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Chạm ngón cái vào ít nhất 1 ngón nào đó
Đ: Chạm ngón tay cái lần lượt vào các ngón khác (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐT 12 VẼ HÌNH NGƯỜI

MỤC TIÊU

Con biết vẽ hình người với các bộ phận cơ thể trên khuôn mặt, tay, chân...

CHUẨN BỊ

Giấy, bút chì, sáp màu

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Lấy giấy và bút chì sau đó đặt lên bàn trước mặt trẻ. *Nói với con: hãy vẽ hình người có các bộ phận cơ thể nhé, con thích vẽ bạn trai hay bạn gái?.*
2. Con hãy nhìn này, vẽ cái đầu trước, vẽ một hình tròn vào tờ giấy, chỉ vào tờ giấy của con, con hãy vẽ cái đầu đi,
3. Bây giờ hãy vẽ mắt nhé, lặp lại cách hướng dẫn cho đến khi con vẽ được từng bộ phận cơ thể.
4. Các bộ phận cơ thể vẽ thật đơn giản để con có thể bắt chước theo.
5. Khuyến khích con khi con có sự cố gắng.

KẾT QUẢ

K: Vẽ không giống hình người ghép (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Vẽ hình người nhưng bức tranh chưa hoàn thiện
Đ: Vẽ hình người một cách rõ ràng (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

HỆ THỐNG BÀI TẬP LĨNH VỰC VẬN ĐỘNG THÔ

TT	Nội dung	Số TM	TPT	TTB	Lần lượng giá				
					1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Hai tay cầm trái banh và bước đi	34	13-16	14					
2	Dùng tay đẩy trái banh về phía trước	35	13-17	15					
3	Ngồi thẳng trên ghế nhựa	36	14-19	16					
4	Đi bộ một mình	37	14-22	18					
5	Chuyển tay này qua tay kia	38	14-22	18					
6	Uống nước trong cốc	39	14-24	19					
7	Ném trái banh về phía trước	40	19-27	23					
8	Nhảy lên bằng cả hai chân	41	24-31	27					
9	Vỗ tay	42	24-31	27					
10	Đá vào trái banh	43	28-35	31					
11	Đứng trên 1 chân	44	29-36	32					
12	Đón bắt trái banh	45	46-51	48					
13	Đi cầu thang bước chân luân phiên	46	61-65	63					

VĐTH 01 HAI TAY CẦM TRÁI BANH VÀ BƯỚC ĐI

MỤC TIÊU

Con biết sử dụng hai tay để cầm trái banh và bước đi về phía trước

CHUẨN BỊ

01 trái banh

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đưa trái banh lên và giới thiệu cho con biết: *bây giờ con hãy mang trái banh này đến chỗ cái rổ kia và bỏ banh vào đó.*
2. Làm mẫu cho con 1-2 lần để con hiểu được yêu cầu mình cần làm.
3. Hướng dẫn con cách cầm bóng bằng 2 tay và bước đi về phía rổ, giảm dần hỗ trợ cho con trong quá trình thực hiện.
4. Sử dụng cử chỉ điệu bộ và hướng dẫn bằng lời trong khi con thực hiện hoạt động.
5. Khen con mỗi khi con làm đúng bằng hành động cụ thể

KẾT QUẢ

K: Không thể vừa cầm banh vừa đi (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Mang banh được 1-2 bước.
Đ: Mang banh về phía trước được 4 bước (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐTH 02 DÙNG TAY ĐẨY TRÁI BANH VỀ PHÍA

MỤC TIÊU

Con biết sử dụng tay để đẩy banh về phía trước khi có banh đến.

CHUẨN BỊ

Trái banh

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Thực hiện việc đẩy banh về phía trước sử dụng hai tay khi có banh đến. Đứng đối diện với con khoảng cách 20cm để đẩy bóng về phía con.
2. Yêu cầu con đẩy banh cho ba mẹ, khi đó ba mẹ sẽ dùng lực của 2 tay đẩy banh về phía trước.
3. Nếu trẻ không phản ứng có thể nhờ thêm người hỗ trợ đứng hỗ trợ con từ phía sau, luyện phản xạ banh tiến về phía mình sẽ dùng tay để đẩy banh ra.
4. Lặp lại tiến trình này cho đến khi con thực hiện thành thạo.
5. Đứng cách xa hơn khoảng 30cm và đẩy banh cho con, xem con có biết đẩy banh không.

KẾT QUẢ

K: Không đẩy banh (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Đẩy banh nhưng không đúng mục tiêu
Đ: Đẩy banh có ý định đến mục tiêu (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐTH 03 NGỒI THẲNG TRÊN GHẾ NHỰA

MỤC TIÊU

Con biết ngồi thẳng lưng trên ghế nhựa

CHUẨN BỊ

Ghế nhựa

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Làm mẫu cho con quan sát cách ngồi lên ghế mà không cần có sự trợ giúp.
2. Khi muốn chơi với con hoặc di chuyển con từ phòng này sang phòng khác, tập cho con ngồi thay vì dựng con đứng lến.
3. Khi con nằm dài, đặt cánh tay phải con dọc hông con, cầm cánh tay trái phía trên khuỷu tay và kéo con từ từ lên cao về một bên sao cho sức nặng tựa trên khuỷu tay và bàn tay phải, tiếp tục kéo trẻ lên,con sẽ tự đẩy lên cao bằng cách chống lòng bàn tay phải trên sàn.
4. Giảm dần trợ giúp khi con đã quen với bài tập này. Khi đó cầm tay trái con để giúp con giữ được sự thăng bằng.

KẾT QUẢ

K: Không thể hoặc không cố gắng ngồi lên được (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Ngồi lên ghế có sự giúp đỡ
Đ: Tự ngồi lên không cần giúp đỡ (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐTH 04 ĐI BỘ MỘT MÌNH

MỤC TIÊU

Con biết tự đi bộ một mình mà không cần có sự trợ giúp

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Để 2 khúc dây hoặc giấy dính trên sàn nhà để đánh dấu đường xuất phát và đường về về đích
2. Để những đường cách nhau 1,5m sau đó nới dần ra tùy theo sự tiến bộ của con.
3. Đặt 1 phần thưởng mà con thích ở cuối đường để đánh dấu cho con biết con sẽ đi đến đâu
4. Ba mẹ đứng ở đường xuất phát và cầm 2 tay con đi đến đường thứ hai, nếu con không di chuyển chân thì nâng chân con lên để đung đưa vài bước chân.
5. Khi con đi dễ dàng hơn thì nắm 1 tay của con. Khi con có thể đi 1 đoạn đường 3m và chỉ nắm 1 tay, cho con cầm 1 đầu gậy và đặt tay lên tay con, cứ thế đi.

KẾT QUẢ

K: Đi bộ phải dắt 2 tay (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Đi bộ một mình cần dắt 1 tay
Đ: Đi bộ một mình không cần trợ giúp (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐTH 05 CHUYỂN TAY NÀY QUA TAY KIA

MỤC TIÊU

Con biết chuyển từ tay này sang tay kia một cách linh hoạt

CHUẨN BỊ

Hạt, dây

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Cầm đồ vật bằng 1 tay thật chắc chắn
2. Chuyển sang tay khác một cách luân phiên, hướng dẫn trẻ cách chuyển tay, giảm dần hỗ trợ.
3. Sử dụng các hạt có màu sắc để dễ dàng quan sát cách chuyền tay.
4. Khi đồ vật được chuyển sang tay này thì chuyển qua lại.
5. Khen thưởng khi con thực hiện tốt.

KẾT QUẢ

K: Không thể chuyển được đồ vật (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Chuyển đồ vật sang tay khác không luân phiên
Đ: Chuyển đồ vật từ tay này sang tay kia (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐTH 06 UỐNG NƯỚC TRONG CỐC

MỤC TIÊU

Con biết uống nước bằng cốc mà không bị đổ ra ngoài

CHUẨN BỊ

Cốc uống nước

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ngồi đối diện với con tại bàn, đưa cho trẻ 1 chiếc cốc (ly).
2. Đặt bàn tay con xung quanh cái cốc vào đúng vị trí và khen con, đưa cốc từ từ lên miệng sau đó để lại cốc lên bàn, đưa cốc lên miệng con và để lại trên bàn.
3. Đổ 1 ít nước vào cốc, đưa từ từ lên miệng con, nói "*uống*", nghiêng nhẹ cốc để uống 1 ngụm nước.
4. Giảm dần sự kiểm soát vào tay con, để con tự đặt cốc lên bàn sau đó để con tự uống một mình.
5. Luyện tập thường xuyên cho đến khi con có thể tự uống nước mà không bị rớt ra ngoài.

KẾT QUẢ

K: Không thể cầm cốc (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Sử dụng bàn tay để cầm cốc, đổ nước ra ngoài
Đ: Cầm cốc lên uống nước (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐTH 07 NÉM TRÁI BANH VỀ PHÍA TRƯỚC

MỤC TIÊU

Con biết ném trái banh về phía trước khi có banh đến

CHUẨN BỊ

01 Trái banh cao su có đường kính 20cm

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đứng cạnh con có khoảng cách và chỉ cho con cách ném như thế nào. Tay cầm quả bóng, kéo từ từ ra phía sau rồi đưa ngược cánh tay về phía trước theo hình cung dưới.
2. Đưa cho trẻ trái banh, lặp lại các động tác trên nhiều lần, giảm dần việc cầm nắm từ cổ tay, cánh tay trước, khuỷu tay, sau đó bỏ hết cánh tay của con ra.
3. Giãn dần khoảng cách khi con đã biết cách ném banh về phía trước.
4. Khen thưởng con mỗi khi con ném được.

KẾT QUẢ

K: Không ném được (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Cố gắng ném nhưng không thành
Đ: Ném trái banh 1 trong 3 lần thử (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐTH 08 NHẢY LÊN BẰNG CẢ HAI CHÂN

MỤC TIÊU

Con biết cách nhảy bật lên bằng cả hai chân và tiếp đất cùng 1 lúc

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đứng trước mặt con và chỉ cho con phải nhảy thẳng đứng như thế nào. Ra dấu hiệu cho con bắt chước khi ba mẹ nhảy.
2. Nếu con không nhảy, xốc nách nâng nhẹ từ từ trong lúc con nhảy, giảm dần sự trợ giúp cho tới khi con có thể nhảy một mình.
3. Treo 1 vật có màu sắc sặc sỡ ở độ cao mà ba mẹ biết con có thể chụp được khi nhảy, chỉ cho con nhảy để chạm vào vật đó để trẻ bắt chước.
4. Thưởng cho con mỗi khi con sờ được vào vật đó, tăng dần chiều cao của vật.
5. Luyện tập thường xuyên cho con đến khi thành thục.

KẾT QUẢ

K: Không nhảy lên được (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Nhảy lên bằng 1 chân hoặc chạm đất từng chân
Đ: Nhảy bằng cả 2 chân, chạm đất 1 lúc (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐTH 09 VỖ TAY

MỤC TIÊU

Con biết vỗ hai tay vào nhau

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Để con ngồi trên đầu gối hoặc ngồi tại bàn đối diện với ba mẹ.
2. Vừa vỗ tay chậm vừa hát theo nhịp một bài hát thiếu nhi mà con thích.
3. Cầm tay con và lặp lại bài hát vừa giúp con vỗ tay vào nhau.
4. Khi con quen hơn, giảm dần sự trợ giúp bằng cách cầm nhẹ cổ tay và cánh tay con, sau cùng sờ bàn tay con để chỉ con bắt đầu vỗ tay.
5. Khen con

KẾT QUẢ

K: Con không cố gắng vỗ tay (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Có sự chuyển động của bàn tay nhưng chưa vỗ vào nhau được.
Đ: Trẻ bắt chước vỗ được tay (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐTH 10 ĐÁ VÀO TRÁI BANH

MỤC TIÊU

Con biết đá vào trái banh khi banh đến chân

CHUẨN BỊ

01 trái banh

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Xếp thẳng hàng 2 hàng ghế dọc theo tường.
2. Dùng chân đá nhẹ banh về phía con.
3. Nếu con gặp khó khăn thì ba mẹ nên đặt banh ở chân con và thao tác một chân của con đá vào banh.
4. Khuyến khích trẻ đá lại cho ba mẹ và khen con khi con biết thực hiện

KẾT QUẢ

K: Không cố gắng đá (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Cố gắng đá nhưng không vào banh
Đ: Đá banh được ít nhất 1 trong 3 lần thử (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐTH 11 ĐỨNG TRÊN MỘT CHÂN

MỤC TIÊU

Con biết cách giữ thăng bằng, đứng trên một chân

CHUẨN BỊ

Ghế nhựa, gậy

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt hai cái ghế chung, đặt xa những đồ vật khác.
2. Đứng đối diện với con, mỗi người cầm 1 chiếc ghế, thu hút sự chú ý của trẻ sau đó nhấc nhẹ một chân lên, yêu cầu con làm giống như ba/ mẹ.
3. Nếu trẻ không làm theo thì giúp trẻ giơ chân lên, lặp lại nhiều lần cho đến khi con có thể đứng trên 1 chân trong 2 giây.
4. Tách ghế ra và để con đưa tay cho ba/ mẹ trong khi con đứng một chân.
5. Cho con cầm một đầu gậy khi ba/ mẹ đặt tay mình lên trên gậy cạnh tay con.
6. Rút dần gậy để con có thể tự đứng một mình. Khen con khi con thấy tự tin đứng trên 1 chân.

KẾT QUẢ

K: Không cố gắng đứng (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Cố gắng đứng trên 1 chân nhưng không được
Đ: Đứng trên 1 chân trong khoảng từ 1 đến 2 giây (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐTH 12 ĐÓN BẮT QUẢ BANH

MỤC TIÊU

Con biết giơ hai tay ra để đón bắt được quả banh

CHUẨN BỊ

01 trái banh khoảng 20cm

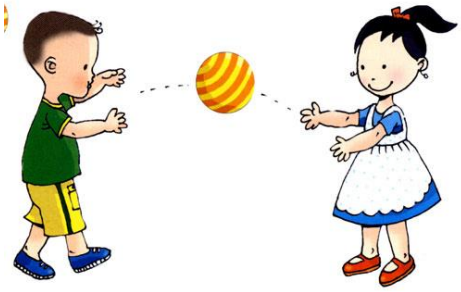

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Hướng dẫn cho con chuẩn bị tư thế để bắt banh: hai chân bước ngang bằng vai, hai tay sẵn sàng đưa ra phía trước.
2. Quan sát người ném banh để khi có banh thì đưa hai tay ra đón bắt bóng.
3. Nếu con không thực hiện được thì có thể hỗ trợ con từ phía sau sau đó giảm dần hỗ trợ bằng tay.
4. Khuyến khích con trong trò chơi thi đua, khen thưởng khi con làm tốt.

KẾT QUẢ

K: Không cố gắng bắt (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)
C: Có cố gắng bắt nhưng không được
Đ: Bắt quả banh ít nhất 1 trong 3 lần thử (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

VĐTH 13 ĐI CẦU THANG BƯỚC CHÂN LUÂN PHIÊN

MỤC TIÊU

Con biết bước chân luân phiên khi lên xuống cầu thang

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Cho con đứng trước các bậc thang, đứng cạnh con và nắm tay con và nói: con hãy bước lên, đặt chân phải của ba/ mẹ lên bậc thứ nhất.
2. Chỉ cho con biết chân phải của mình và độ cao của bậc thứ nhất, di chuyển giúp chân con nếu cần và nhắc lại "con bước lên đi", đặt chân trái của ba/ mẹ bên cạnh chân phải ở bậc thứ nhất.
3. Kéo con bước lên phía bậc cao cho tới khi con giơ chân trái lên.
4. Khi con đưa tay cho ba/ mẹ cầm và lên được 3 bậc mà không cần di chuyển chân của con thì lặp lại bài tập nhưng chỉ đưa một ngón tay cho con cầm.
5. Chuyển sang cho con cầm cây bút chì, giữ nguyên các hướng dẫn như trước sau đó dần dần rút bút chì ra để con tự leo lên.

KẾT QUẢ

K: Không leo lên cầu thang được (Trong 1 tuần mà con đạt 3 – 5 K thì quay lại bài trước đó)

C: Leo cầu thang nhưng cả 2 chân cùng bước

Đ: Đi bộ lên cầu thang sử dụng 2 chân luân phiên (4 – 5 Đ thì chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

HỆ THỐNG BÀI TẬP THEO LĨNH VỰC NHẬN THỨC - PHỐI HỢP TAY VÀ MẮT

TT	Nội dung	Số TM	TPT	TTB	Lần lượng giá				
					1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Vẽ nguệch ngoạc tự do	47	16-20	18th					
2	Sắp lại các khối vào hộp	48	27-31	29					
3	Chồng các khối lên nhau	49	35-38	36					
4	Sắp đúng các chữ cái	50	39-42	40					
5	Chép lại đường tròn	51	42-46	44					
6	Đồ lại lên các cạnh của hình	52	44-51	47					
7	Lắp ráp hình con mèo	53	46-50	48					
8	Chép lại đường thẳng	54	46-50	48					
9	Tô màu trong giới hạn	55	51-54	52					
10	Chép lại hình vuông	56	55-59	57					
11	Chép lại hình tam giác	57	67-69	68					
12	Chép lại 7 chữ cái	58	67-69	68					
13	Chép lại hình thoi	59	72-76	74					

TM 01 VẼ NGUYỆCH NGOẠC TỰ DO

MỤC TIÊU

Con cầm bút đúng chiều và tự tạo những vết mực trên giấy

CHUẨN BỊ

Giấy trắng, bút sáp màu hoặc bút chì.

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt giấy trắng trên bàn, trước mặt con, đưa cho con một cây bút màu vẽ nói: "Con vẽ" hoặc trò chuyện, gợi ý cùng con vẽ những thứ con yêu thích (ví dụ: Mình vẽ ô tô / vẽ kẹo, … nhé!)

2. Chờ 3-5 giây. Nếu con cầm bút và tạo được bất kỳ dấu vết nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục

1. Nếu con không làm, hãy lấy một bút màu ra và làm mẫu việc tạo nét trên trang giấy cho con nhìn thấy. Nói với con: "Con vẽ giống ba/mẹ này".
2. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con cầm bút và vẽ được bất kỳ dấu vết nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
3. Nếu con không làm, hãy cầm tay của con và giúp con đưa bút tạo dấu vết trên trang giấy. Khen con và khuyến khích con tiếp tục làm.

KẾT QUẢ

K: Con không làm (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con cầm bút vẽ tự do khi được trợ giúp (cầm tay hoặc làm mẫu cách vẽ)
Đ: Con tự cầm bút và tạo những nét vẽ tự do trên trang giấy nhiều lần (4 – 5 Đ chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TM 02 SẮP LẠI CÁC KHỐI VÀO HỘP

MỤC TIÊU

Con nhặt các khối gỗ vào trong hộp đựng

CHUẨN BỊ

Hộp nhựa đựng 8 khối gỗ nhỏ

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt 8 khối gỗ ra bàn (không cần theo thứ tự).
2. Đặt hộp đựng gần trước mặt con, gọi tên con đợi con nhìn về phía mình thì ba mẹ nói: "..... ơi, con nhặt khối bỏ vào hộp!"
3. Đợi 3-5 giây.

- Nếu con nhặt khối bỏ vào hộp thì khen và thưởng cho con
- Nếu con chưa làm, ba mẹ thu hút sụ chú ý của con rồi làm mẫu nhặt 1-2 khối bỏ vào hộp

4. Đợi 3 – 5 giây

- Nếu con nhặt khối bỏ vào hộp thì khen thưởng cho con
- Nếu con chưa làm, ba mẹ thu hút sự chú ý của con rồi cầm tay con cùng con nhặt khối bỏ vào hộp. Khen con: "Con nhặt giỏi"

5. Tiếp tục cùng con nhặt đến hết số khối gỗ còn lại bỏ vào hộp. Cất đúng chỗ và chuyển sang hoạt động tiếp theo trong kế hoạch dạy con.

KẾT QUẢ

K: Con không làm (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con nhặt các khối gỗ và bỏ vào đúng hộp đựng (cầm tay hoặc làm mẫu cách nhặt và bỏ vào hộp)
Đ: Con nhặt các khối gỗ hoặc các đồ chơi và bỏ vào đúng hộp đựng nhiều lần (4 – 5 Đ chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TM 03 CHỒNG KHÁC KHỐI LÊN NHAU

MỤC TIÊU

Con xếp chồng lần lượt từng khối gỗ lên nhau thành cột cao 6 – 8 khối

CHUẨN BỊ

8 khối gỗ nhỏ

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt 8 khối gỗ lên bàn phía trước mặt con.
2. Gọi tên con và thu hút chú ý để con nhìn vào những khối gỗ đó rồi làm mẫu việc xếp chồng khối gỗ lên nhau. Nói với con: "Con xếp chồng cao nữa lên nhé. Mình xây nhà cao tầng nào"
3. Chờ 3-5 giây.

- Nếu con làm, khen con và khuyến khích con xếp hết các khối. Cùng con chơi trò xây và là đổ.
- Nếu con không làm, ba mẹ tiếp tục làm mẫu xếp chồng khối khác và mời con cùng xếp lên với mình.

4. Chờ 3-5 giây

- Nếu con làm, khen con và khuyến khích con xếp được chồng tháp cao 6 – 8 khối
- Nếu con không làm, ba mẹ đưa cho con cầm1 khối gỗ, cầm tay con và giúp con xếp chồng lên các khối vừa xếp mẫu. Khen con và cùng con xếp chồng 3 – 4 khối rồi cho con làm đổ để xếp lại. Con sẽ rất thích việc làm đổ và hợp tác cùng xếp cao để được làm đổ.

5. Khuyến khích con tự xếp các khối thành chồng cao từ 2 – 3 khối dần dần cao lên 4 – 5 khối cho đến khi con tự xếp được chồng cao 6 – 8 khối.
6. Có thể thay các khối gỗ bằng những khối hình hộp hoặc vỏ lon sữa cỡ lớn để con dễ dàng xếp chồng.

KẾT QUẢ

K: Con không làm (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con nhặt các khối gỗ và bỏ vào đúng hộp đựng (cầm tay hoặc làm mẫu cách nhặt và bỏ vào hộp)
Đ: Con nhặt các khối gỗ hoặc các đồ chơi và bỏ vào đúng hộp đựng nhiều lần (4 – 5 Đ chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TM 04 SẮP ĐÚNG CÁC CHỮ CÁI

MỤC TIÊU

Con xếp được các chữ cái rời chồng lên trên các chữ cái trong bảng chữ

CHUẨN BỊ

Bảng chữ cái trong và 9 thẻ chữ cái (H, I, V, T, U, E, Y, S, G)

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Lấy bảng chữ cái gồm 9 ô chữ in hoa đặt lên bàn trước mặt con.
2. Cầm bộ thẻ 9 chữ cái, lấy ra 1 thẻ và đư acho con. Nói con tìm chữ trên bảng giống với chữ cái ở thẻ và đặt chồng lên.
3. Nếu con không làm, ba mẹ làm mẫu xếp 1 thẻ chữ cái chồng lên chữ cái giống thế trên bảng.
4. Nếu con vẫn không làm ba, mẹ cầm tay con, tay kia chỉ vào chữ cái trên bảng và bảo: Hai chữ này giống nhau. Con đặt chồng lên nhau. Giúp con đặt chồng thẻ chữ lên trên chữ ở bảng chữ.
5. Khuyến khích con xếp chồng lần lượt các thẻ chữ cái lên từng ô chữ ở bảng.
6. Khen và thưởng con mỗi lần con làm được.
7. Luyện tập nhiều lần đến khi con có thể tự xếp chồng 9 thẻ chữ cái lên bảng chữ cái.
8. Có thể thay các khối gỗ bằng những khối hình hộp hoặc vỏ lon sữa cỡ lớn để con dễ dàng xếp chồng cao
9. Mở rộng: nhặt loại vật liệu khác như bông gòn, hạt đậu, viên sỏi, … bỏ vào vật đựng như chai, lọ.

KẾT QUẢ

K: Con không xếp thẻ nào vào bảng chữ
C: con có thể xếp đúng ít nhất 1 chữ cái vào bảng
Đ: con tự xếp đúng 9 chữ cái vào bảng

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TM 05 CHÉP LẠI ĐƯỜNG TRÒN

MỤC TIÊU

Con chép lại đường tròn mà không nhìn cách làm mẫu

CHUẨN BỊ

Tờ giấy có vẽ sẵn 1 hình tròn

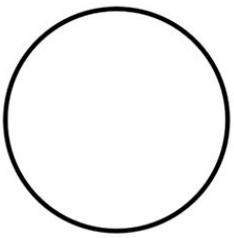

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt giấy trắng trên bàn, trước mặt con, đưa cho con một cây bút màu vẽ nói: "Con vẽ hình tròn giống thế này"
2. Chờ 3-5 giây. Nếu con cầm bút và tạo được bất kỳ dấu vết nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
3. Nếu con không làm, hãy lấy một bút màu ra và làm mẫu việc vẽ đường tròn trên trang giấy cho con nhìn thấy. Nói với con: "Con vẽ giống ba/mẹ này".
4. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con cầm bút và vẽ được bất kỳ dấu vết nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
5. Nếu con không làm, hãy cầm tay của con và giúp con đưa bút tạo đường tròn trên trang giấy. Khen con và khuyến khích con tiếp tục làm.
6. Tiếp tục hoạt động vẽ đường tròn cùng con bằng cách trợ giúp phù hợp mà con thấy thoải mái.
7. Làm lại bài tập này cùng con đến khi nào con có thể thành thạo tạo ra nhiều đường tròn trên trang giấy.

KẾT QUẢ

K: Con không làm hoặc vẽ không giống dạng hình tròn
C: Con cố gắng vẽ lại đường tròn nhưng không khép kín hoặc không dừng lại
Đ: Con tự vẽ được một đường tròn khép kín. Chuyển sang bài mới

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TM 06 ĐỒ LẠI LÊN CÁC CẠNH CỦA HÌNH

MỤC TIÊU

Con vẽ theo đường viền của các hình vuông tròn, tam giác

CHUẨN BỊ

Tờ giấy có vẽ sẵn các hình với nét vẽ lớn

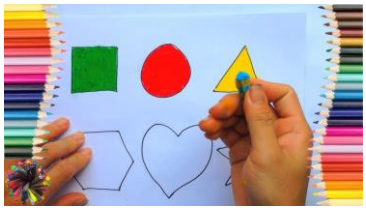

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt giấy trắng trên bàn, trước mặt con, đưa cho con một cây bút màu vẽ nói: "Con vẽ theo đường viền của các hình này"
2. Chờ 3-5 giây. Nếu con cầm bút và tạo được bất kỳ dấu vết nào trên đường viền của một hình thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
3. Nếu con không làm, hãy đầu ngón tay trỏ và làm mẫu việc vẽ khung của tình trên trang giấy cho con nhìn thấy. Nói với con: "Con vẽ giống ba/mẹ này".
4. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con cầm bút và vẽ được bất kỳ dấu vết nào trên đường viền khung hình thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
5. Nếu con không làm, hãy cầm tay của con và giúp con đưa bút theo khung hình trên trang giấy. Khen con và khuyến khích con tiếp tục làm.
6. Tiếp tục hoạt động vẽ đường viền của các hình cùng con bằng cách trợ giúp phù hợp mà con thấy thoải mái.
7. Làm lại bài tập này cùng con đến khi nào con có thể thành thạo tạo vẽ lại theo khung viền các hình trên trang giấy.

KẾT QUẢ

K: Con không làm hoặc vẽ không vẽ đúng trên đường viền từng hình
C: Con cố gắng vẽ lại nhưng không khép kín hoặc không dừng lại
Đ: Con tự vẽ được một đường tròn khép kín. Chuyển sang bài mới

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TM 07 LẮP RÁP HÌNH CON MÈO

MỤC TIÊU

Con ghép 4 miếng ghép hoàn chỉnh thành hình con mèo

CHUẨN BỊ

4 miếng ghép hình tranh con mèo

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt hình ghép mèo đã ghép 3 miếng hoàn chỉnh ra trước mặt con. Đưa con miếng ghép còn lại và nói: Con ghép vào đi.
2. Đợi 3 – 5 giây. Nếu con ghép đúng thì khen con là làm lại với 2 miếng ghép.
3. Nếu con không làm, làm mẫu ghép vào cho con thấy rồi gỡ ra và đưa cho con để con tự ghép vào góc thiếu.
4. Đợi 3 – 5 giây. Nếu con ghép đúng, khen con và làm lại với 2 miếng ghép.
5. Nếu con không làm, cầm tay con giúp đặt miếng ghép đúng chỗ.
6. Làm lại với hình ghép chỉ thiếu 1mảnh cho đến khi con thạo ghép đúng 1 mành còn lại vào bất kỳ góc nào.
7. Bắt đầu bài mới với mức khó hơn: chỉ có 2 miếng ghép sẵn, con ghép 2 miếng. Khi con thạo thì tang mức khó: ghép 3 miếng vào miếng ghép mẫu ba mẹ đã để đúng hướng
8. Luyện tập dung con đến khi con tự xoay và ghép được hoàn chỉnh 4 miếng. Mở rộng sang các hình ghép khác hoặc tang hình ghép loại 6 mảnh, 9 mảnh

KẾT QUẢ

K: Con không làm được dù chỉ 1 mản (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con ghép khớp 1 – 2 mảnh
Đ: Con tự ghép 4 mảnh không nhìn mẫu

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TM 08 CHÉP LẠI ĐƯỜNG THẲNG

MỤC TIÊU

Con chép lại đường thẳng mà không nhìn cách làm mẫu

CHUẨN BỊ

Tờ giấy có vẽ sẵn 1 đường thẳng

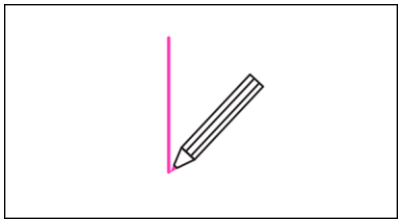

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt giấy trắng trên bàn, trước mặt con, đưa cho con một cây bút màu vẽ nói: "Con vẽ đường thẳng giống thế này"
2. Chờ 3-5 giây. Nếu con cầm bút và tạo được bất kỳ dấu vết nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
3. Nếu con không làm, hãy lấy một bút màu ra và làm mẫu việc vẽ đường thẳng trên trang giấy cho con nhìn thấy. Nói với con: "Con vẽ giống ba/mẹ này".
4. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con cầm bút và vẽ được bất kỳ dấu vết nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
5. Nếu con không làm, hãy cầm tay của con và giúp con đưa bút tạo đường tròn trên trang giấy. Khen con và khuyến khích con tiếp tục làm.
6. Tiếp tục hoạt động vẽ đường thẳng cùng con bằng cách trợ giúp phù hợp mà con thấy thoải mái.
7. Làm lại bài tập này cùng con đến khi nào con có thể thành thạo tạo ra nhiều đường thẳng trên trang giấy.

KẾT QUẢ

K: Con không làm hoặc vẽ không cố gắng vẽ đường thẳng đứng (vẽ nguệch ngoạc hoặc cầm bút đưa gần tờ giấy nhưng không chịu vẽ
C: Con cố gắng vẽ lại đường thẳng nhưng có khi bị cong hoặc nằm ngang nhiều hơn hoặc không dừng đểcos độ dài gần giống hình mẫu
Đ: Con tự vẽ được một đường thẳng gần giống mẫu. Chuyển sang bài mới

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TM 09 TÔ MÀU TRONG GIỚI HẠN

MỤC TIÊU

Con tô màu bên trong đường viền của hình vẽ mẫu

CHUẨN BỊ

Tờ giấy có vẽ sẵn 1 hình con thỏ hoặc vở tập tô vẽ có sẵn hình mâu con thích.

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt vở vẽ lên bàn và đưa bút màu cho con, nói: "Con tô màu hình này nhé"
2. Chờ 3-5 giây. Nếu con cầm bút và tạo được bất kỳ dấu vết nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
3. Nếu con không làm, hãy lấy một bút màu ra làm mẫu việc tô bên trong khuôn hình mẫu và nói với con: "Con tô màu giống ba / mẹ này"
4. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con cầm bút và tô được bất kỳ dấu vết nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
5. Nếu con không làm, hãy cầm tay của con và giúp con đưa bút tạo nét tô trong khuôn hình. Khen con và khuyến khích con tiếp tục làm, giảm dần sự trợ giúp.
6. Tiếp tục hoạt động tô màu trong khôn hình cùng con bằng cách trợ giúp phù hợp mà con thấy thoải mái.
7. Làm lại bài tập này cùng con đến khi nào con có thể thành thạo tô được kín một phần hoặc một chi tiết nhỏ của hình vẽ. Duy trì bài tập với những hình tô mới

KẾT QUẢ

K: Con không thể hoặc không cố gắng tô màu trong đường viền hoặc chỉ nguệch ngoạc khắp trang giấy

C: Con cố gắng tô trong đường viền của hình vẽ dù chưa thành công (tô một góc / một chi tiết của hình, còn bị chờm ra ngoài nhưng có chú ý để tránh.

Đ: Con tự tô được một phần của hình vẽ. Chuyển sang bài mới

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TM 10 CHÉP LẠI HÌNH VUÔNG

MỤC TIÊU

Con chép lại hình vuông mà không nhìn cách làm mẫu

CHUẨN BỊ

Tờ giấy có vẽ sẵn 1 hình vuông

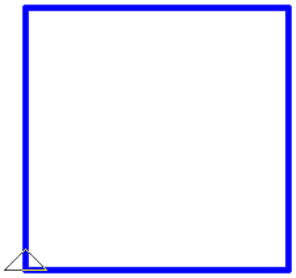

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt vở vẽ lên bàn và đưa bút màu cho con, nói: "Con tô màu hình này nhé"
2. Chờ 3-5 giây. Nếu con cầm bút và tạo được bất kỳ dấu vết nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
3. Nếu con không làm, hãy lấy một bút màu ra làm mẫu việc tô bên trong khuôn hình mẫu và nói với con: "Con tô màu giống ba / mẹ này"
4. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con cầm bút và tô được bất kỳ dấu vết nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
5. Nếu con không làm, hãy cầm tay của con và giúp con đưa bút tạo nét tô trong khuôn hình. Khen con và khuyến khích con tiếp tục làm, giảm dần sự trợ giúp.
6. Tiếp tục hoạt động tô màu trong khôn hình cùng con bằng cách trợ giúp phù hợp mà con thấy thoải mái.
7. Làm lại bài tập này cùng con đến khi nào con có thể thành thạo tô được kín một phần hoặc một chi tiết nhỏ của hình vẽ. Duy trì bài tập với những hình tô mới

KẾT QUẢ

K: Con không thể hoặc không cố gắng chép lại hình vuông hoạc hình vẽ không giống hình vuông

C: Con cố gắng vẽ lại hình vuông nhưng các cạnh không bằng nhau, góc méo hoặc không khép kín

Đ: Con tự vẽ được một hình vuông các cạnh gần bằng nhau, có thể hơi cong, các góc gần vuông.

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TM 11 CHÉP LẠI HÌNH TAM GIÁC

MỤC TIÊU

Con chép lại hình tam giác mà không nhìn cách làm mẫu

CHUẨN BỊ

Tờ giấy có vẽ sẵn 1 hình tam giác

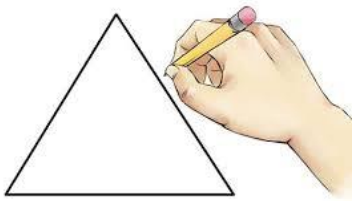

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt giấy vẽ mẫu hình tam giác trên bàn, trước mặt con, đưa cho con một cây bút màu vẽ nói: "Con vẽ hình tam giác giống thế này"
2. Chờ 3-5 giây. Nếu con cầm bút và tạo được bất kỳ dấu vết nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
3. Nếu con không làm, hãy lấy một bút màu ra và làm mẫu việc vẽ một cạnh thẳng trên trang giấy cho con nhìn thấy. Nói với con: "Con vẽ giống ba/mẹ này".
4. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con cầm bút và vẽ được bất kỳ dấu vết nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
5. Nếu con không làm, hãy cầm tay của con và giúp con đưa bút tạo các cạnh trên trang giấy. Khen con và khuyến khích con tiếp tục làm. Có thể chấm sẵn 3 chấm cho con nối thành hình tam giác.
6. Tiếp tục hoạt động vẽ hình tam giác cùng con bằng cách trợ giúp phù hợp mà con thấy thoải mái.
7. Làm lại bài tập này cùng con đến khi nào con có thể thành thạo tạo ra nhiều hình trên trang giấy.

KẾT QUẢ

K: Con không thể hoặc không cố gắng vẽ hình tam giác. Vẽ không giống
C: Con cố gắng vẽ lại hình tam giác nhưng cạnh cong nhiều, góc không rõ hoặc hình không khép kín
Đ: Con tự vẽ được một tam giác các cạnh kín với nhau, đường vẽ ít bị cong

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TM 12 CHÉP LẠI 7 CHỮ CÁI

MỤC TIÊU

Con chép lại đúng 7 chữ cái

CHUẨN BỊ

Tờ giấy có sẵn 7 chữ cái

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt giấy có mẫu 7 chữ cái trên bàn, trước mặt con, đưa cho con một cây bút chì, chỉ vào chữ đầu tiên, nói: "Con viết lại chữ này"
2. Chờ 3-5 giây. Nếu con cầm bút và tạo được bất kỳ nét nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
3. Nếu con không làm, hãy lấy một bút màu ra và làm mẫu việc viết lại chữa cái trên trang giấy cho con nhìn thấy. Nói với con: "Con viết giống ba/mẹ này".
4. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con cầm bút và viết được bất kỳ nét nào nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
5. Nếu con không làm, hãy cầm tay của con và giúp con đưa bút tạo nét viết chữ cái trên trang giấy. Khen con và khuyến khích con tiếp tục làm.
6. Tiếp tục hoạt động chép lại chữ cùng con bằng cách trợ giúp phù hợp mà con thấy thoải mái.
7. Làm lbài tập này cùng con đến khi nào con có thể thành thạo chép lại được 7 chữ trên trang giấy

KẾT QUẢ

K: Con không thể hoặc không cố gắng chép lại. Chép không ra nét nào giống chữ mẫu
C: Con cố gắng chép lại 1 chữ cái gần giống mẫu
Đ: Con tự chép lại 7 chữ cái. Chuyển sang bài mới

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TM 13 CHÉP LẠI HÌNH THOI

MỤC TIÊU

Con chép lại hình thoi mà không nhìn cách làm mẫu

CHUẨN BỊ

Tờ giấy có vẽ sẵn 1 hình thoi

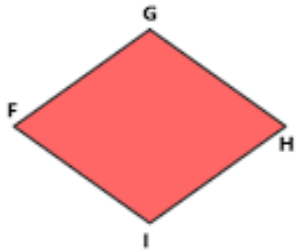

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt giấy có mẫu vẽ hình thoi trên bàn, trước mặt con, đưa cho con một cây bút màu vẽ nói: "Con vẽ hình thoi giống thế này"
2. Chờ 3-5 giây. Nếu con cầm bút và tạo được bất kỳ nét nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục
3. Nếu con không làm, hãy lấy một bút màu ra và làm mẫu việc vẽ 1 cạnh trên trang giấy cho con nhìn thấy. Nói với con: "Con vẽ giống ba/mẹ này".
4. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con cầm bút và vẽ được bất kỳ nét nào trên trang giấy thì khen con và khuyến khích con tiếp tục. Có thể chấm 4 điểm và dạy con nối
5. Nếu con không làm, hãy cầm tay của con và giúp con đưa bút tạo nét vẽ cạnh hình thoi trên trang giấy. Khen con và khuyến khích con tiếp tục làm.
6. Tiếp tục hoạt động vẽ hình thoi cùng con bằng cách trợ giúp phù hợp mà con thấy thoải mái.
7. Làm lại bài tập này cùng con đến khi nào con có thể thành thạo tạo ra nhiều hình thoi trên trang giấy.

KẾT QUẢ

K: Con không thể hoặc không cố gắng vẽ. Hình vẽ không giống
C: Con cố gắng vẽ lại hình thoi nhưng hình vẽ không khép kín, cạnh cong hoặc không bằng nhau.
Đ: Con tự vẽ được một hình thoi gần giống mẫu. Chuyển sang bài mới

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

HỆ THỐNG BÀI TẬP LĨNH VỰC TƯ DUY – NHẬN THỨC

TT	Nội dung	Số TM	TPT	TTB	Lần lượng giá				
					1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Đưa các đồ vật theo yêu cầu	60	21-26	23					
2	Phân biệt 2 nhóm đồ vật khác nhau	61	23-27	25					
3	Xếp đúng đồ vật thật với hình ảnh của vật	62	24-27	25					
4	Chỉ vào các bộ phận trên cơ thể mình	63	25-28	26					
5	Chỉ vào các bộ phận của con rối/búp bê	64	26-31	28					
6	Làm theo 3 yêu cầu đơn giản	65	27-29	28					
7	Làm theo hướng dẫn hai bước	66	36-41	38					
8	Chỉ đúng chi tiết hoặc hành động trong tranh	67	42-45	43					
9	Nhận biết 5 màu sắc	68	42-45	43					
10	Chơi qua lại giữa 2 con rối	69	44-47	45					
11	Xếp theo màu và hình	70	49-52	50					
12	Ghép hình 4 mảnh	71	49-52	50					
13	Nhận biết đồ vật đựng trong túi bằng tay	72	54-56	55					
14	Phân biệt số lượng giữa 2 và 6	73	60-63	61					
15	Viết được tên mình	74	60-63	61					
16	Nhận biết 9 chữ cái	75	65-67	66					
17	Ghép hình 6 mảnh	76	70-73	71					

TD 01 ĐƯA CÁC ĐỒ VẬT THEO YÊU CẦU

MỤC TIÊU

Con lấy đúng đồ vật khi nghe gọi tên vật đó

CHUẨN BỊ

5 đồ vật + 5 thẻ ảnh đồ vật đó, giỏ đựng

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Bỏ 5 đồ vật vào giỏ đựng rồi đặt trước mặt con sao cho con có thể nhìn và cho tay vào lấy được.
2. Đưa ra 1 thẻ đồ vật và nói: Lấy cho + tên vật trong ảnh.
3. Chờ con 3 – 5 giây.
4. Nếu con lấy đúng vật đó thì khen con và làm tiếp với thẻ khác.
5. Nếu con không lấy thì ba mẹ đưa thẻ ảnh lại gần với đồ vật thật trong giỏ và nhắc lại yêu cầu: Con lấy + tên vật
6. Chờ 3- 5 giây. Nếu con chưa lấy đúng vật thì ba mẹ dung tay còn lại cầm tay con giúp con lấy đúng vật vừa yêu cầu. Khen con
7. Khi con đã làm đúng nhiều lần thì mở rộng với nhiều bộ đồ vật – thẻ ảnh/tranh tương ứng khác

KẾT QUẢ

K: Con không làm (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Lấy đúng ít nhất 1 lần
Đ: Lấy đúng các vật (4 – 5 Đ chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 02 PHÂN BIỆT HAI NHÓM ĐỒ VẬT KHÁC NHAU

MỤC TIÊU

Con nhặt và để riêng các đồ vật cùng nhóm

CHUẨN BỊ

6 khối gỗ cùng màu và 6 quân cờ màu đen; 2 cốc nhựa trong

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Để trộn lẫn 5 khối gỗ và 5 quân cờ ra trước mặt con.
2. Đặt 1 khối gỗ vào 1 hộp nhựa trong; 1 quân cơ vào hộp nhựa còn lại và để ra trước mặt con. Bảo con: Nhặt các vật này bỏ vào hộp. (Ra hiệu việc đó)
3. Chờ con 3 – 5 giây.
4. Nếu con làm, khen con và khuyến khích con làm hết
5. Nếu con không làm, nhặt 1 khối gỗ lên đưa cho con và bảo con: Con bỏ khối gỗ vào hộp.
6. Chờ con 3 – 5 giây.
7. Nếu con làm thì khen con và khuyến khích con làm hết.
8. Nếu con không làm, đỡ tay con đang cầm khối gỗ đưa vào hộp để khối gỗ. Khen con và giúp con làm hết các khối gỗ và quân cờ còn lại.
9. Luyện tập cùng con nhiều lần cho đến khi con bỏ được đúng quân cờ và khối gỗ vào từng hộp. Mở rộng nhặt phân biệt 2 nhóm đồ chơi, đồ vật khác.

KẾT QUẢ

K: Con không làm (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con nhặt bỏ được 2 – 4 thứ
Đ: Con nhặt và bỏ đúng 2 nhóm

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 03 XẾP ĐÚNG ĐỒ VẬT THẬT VỚI HÌNH ẢNH CỦA VẬT

MỤC TIÊU

Con lấy và xếp tương ứng vật thật với tranh/ảnh về vật đó.

CHUẨN BỊ

Cốc, lược, bàn chải răng, kéo, bút chì, thìa và bộ ảnh các vật đó

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Làm mẫu đặt một vật ra bàn, lấy ảnh của vật đó đặt xuống phía dưới cho con thấy.
2. Đặt 2 đồ vật khác lên bàn, đưa cho con 2 ảnh của vật đó. Nói: "Con để ảnh vào dưới vật giống thế".
3. Đợi 3 – 5 giây.
4. Nếu con làm, khen con và đưa cho con các vật + ảnh còn lại để làm.
5. Nếu con không làm, ra hiệu cho con bằng cách chỉ vào ảnh con đang cầm rồi chỉ vào vật để ở bàn.
6. Đợi 3 – 5 giây.
7. Nếu con làm, khen con và đưa cho con làm tương tự với các vật còn lại
8. Nếu con không làm, cầm tay con giúp con đặt đúng ảnh cạnh vật.
9. Tạo thành trò chơi lần lượt: con có ảnh – ba mẹ có vật thật (hoặc ngược lại) cùng nhau ghép đôi. lần lượt từng cặp.
10. Luyện tập nhiều lần đến khi con tự xếp đúng các thẻ ảnh với đồ vật. mở rộng them các nhóm vật và ảnh khác.

KẾT QUẢ

K: Con không làm (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con xếp được 1 – 3 ảnh – vật
Đ: Con ghép tương ứng đúng hết (4 – 5 Đ chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 04 CHỈ VÀO CÁC BỘ PHẬN TRÊN CƠ THỂ MÌNH

MỤC TIÊU

Con tự chỉ đúng: mắt, mũi, miệng, bụng, chân, … khi được hỏi.

CHUẨN BỊ

Mẩu băng keo bằng giấy hoặc đồ chơi nhỏ mà con thích

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ngồi chơi tự nhiên tạo sự vui vẻ cùng con. Không dùng điệu bộ cử chỉ yêu cầu con: "Con chỉ mắt/mồm/tai… con"
2. Chờ 3 – 5 giây.
- Nếu con làm, khen con và hỏi thêm về những phần khác trên cơ thể.
- Nếu con không làm, ba mẹ nhắc lại yêu cầu đồng thời làm mẫu chỉ tay.
3. Chờ 3 – 5 giây
- Nếu con làm, khen con và khuyến khích chỉ them các phần khác
- Nếu con không làm, ba mẹ cầm tay của con giúp con chỉ đúng.
4. Luyện tập với 3 – 5 bộ phận khác nhau trên người con đến khi thành thạo thì mở rộng them các phần khác đến khi được 12 – 16 bộ phận
5. Nếu con chưa hứng thú với chỉ tay thì chuyển thành hoạt động trò chơi dán băng keo lên các vùng cơ thể hoặc đặt đồ chơi con thích lên các vùng đó (gấu đi du lịch, xe ô tô chở hàng,…).

KẾT QUẢ

K: Con không làm (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con chỉ đúng 1 – 3 bộ phận, có trợ giúp.
Đ: Con tự chỉ đúng ít nhất 10 bộ phận khác nhau trên người con

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 05

CHỈ VÀO CÁC BỘ PHẬN CỦA CON RỐI / BÚP BÊ

MỤC TIÊU

Con chỉ vào một số bộ phậntrên con rối khi được hỏi

CHUẨN BỊ

Con rối tay hoạc thú bông, búp bê

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ba mẹ cầm con rối trên tay để con có thể với tay chạm vào được.
2. Ngồi chơi tự nhiên tạo sự vui vẻ cùng con. Không dùng điệu bộ cử chỉ yêu cầu con: "Con chỉ mắt/mồm/tai… con"
3.
4. Chờ 3 – 5 giây.

- Nếu con làm, khen con và hỏi thêm về những phần khác trên cơ thể.
- Nếu con không làm, ba mẹ nhắc lại yêu cầu đồng thời làm mẫu chỉ tay.

5. Chờ 3 – 5 giây

- Nếu con làm, khen con và khuyến khích chỉ them các phần khác
- Nếu con không làm, ba mẹ cầm tay của con giúp con chỉ đúng.

6. Luyện tập với 3 – 5 bộ phận khác nhau trên người con đến khi thành thạo thì mở rộng them các phần khác đến khi được 12 – 16 bộ phận

7. Nếu con chưa hứng thú với chỉ tay thì chuyển thành hoạt động trò chơi dán băng keo lên các vùng cơ thể hoặc đặt đồ chơi con thích lên các vùng đó (gấu đi du lịch, xe ô tô chở hang, …).

KẾT QUẢ

K: Con không làm (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con chỉ đúng 1 – 3 bộ phận, có sự trợ giúp
Đ: Con tự chỉ đúng 8 – 10 bộ phận khác nhau

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 06 LÀM THEO 3 YÊU CẦU ĐƠN GIẢN

MỤC TIÊU

Con nghe hiểu và thực hiện được 3 yêu cầu hành động đơn giản

CHUẨN BỊ

Đồ chơi con yêu thích, đồ dung vật dụng trong nhà

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ở ngang tầm mắt con, thu hút con chú ý nhìn vào mình và nêu yêu cầu con thực hiện một hành động: đứng lên, ngồi xuống, vỗ tay, dậm chân, lắc đầu, mở cửa, cất ghế, …
2. Chờ 3 – 5 giây.
- Nếu con làm, khen con và thêm các yêu cầu khác (những việc con đã biết làm)
- Nếu con không làm. Nhắc lại yêu cầu và ba mẹ làm mẫu hành động cho con thấy
3. Chờ 3 – 5 giây.
- Nếu con làm, khen con và mở rộng them yêu cầu khác
- Nếu con không làm, ba mẹ nhắc lại yêu cầu và giúp con thực hiện bằng cách cầm tay cùng
4. Thường xuyên thực hiện cùng con trong các hoạt động sinh hoạt tự nhiên để con hiểu tình huống tốt hơn và tang sự hợp tác

KẾT QUẢ

K: Con không làm (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con làm 1 hoặc nhiều lần
Đ: Con làm được ít nhất 3 lần (4 – 5 Đ chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 07 LÀM THEO HƯỚNG DẪN 2 BƯỚC

MỤC TIÊU

Con nghe hiểu và thực hiện được yêu cầu gồm 2 bước thực hiện

CHUẨN BỊ

Hộp nhựa đựng các khối gỗ

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đổ các khối gỗ ra bàn trước mặt con và nói: "Con bỏ 1 khối gỗ vào hộp rồi sau đó đặt hộp xuống sàn nhà"
2. Chờ 3 – 5 giây.
- Nếu con làm, khen con và thêm các yêu cầu 2 bước khác
- Nếu con không làm, nhắc lại yêu cầu rồi làm mẫu cho con thấy để con làm.
3. Chờ 3 – 5 giây.
- Nếu con làm, khen con và them các yêu cầu khác.
- Nếu con không làm, nhắc lại yêu cầu đồng thời cầm tay giúp con làm. Khen con và giúp con làm tiếp với những khối khác.
4. Luyện tập nhiều lần đến khi con có thể làm khi ba mẹ nói lời yêu cầu. Mở rộng sang yêu cầu 2 bước khác giúp con tăng thêm hiểu biết.

KẾT QUẢ

K: Con không làm (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con làm 1 hoặc nhiều lần
Đ: Con làm được ít nhất 3 lần (4 – 5 Đ chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 08 CHỈ ĐÚNG CHI TIẾT HOẶC HÀNH ĐỘNG TRONG TRANH

MỤC TIÊU

Con nhận biết và chỉ đúng 10 chi tiết hoặc hành động trong bộ tranh

CHUẨN BỊ

Bộ tranh hoạt động ở trường hoặc ở nhà.

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đưa ra sách trach, cùng con xem từng trang: chỉ tay vào các sự vật, hành động trong tranh
2. Yêu cầu con tìm và chỉ ra các chi tiết trong tranh khi được hỏi: sự vật, hành động, …
3. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con làm, khen con và chuyển sang tranh khác
4. Nếu con không làm. Nhắc lại yêu cầu và làm mẫu chỉ tay cho con thấy.
5. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con làm, khen con và chuyển sang tranh khác.
6. Nếu con không làm. Nhắc lại yêu cầu rồi cầm tay con cùng chỉ vào tranh.
7. Thường xuyên xem tranh, đọc chuyện cùng con, khuyến khích con chú ý vào các sự vật trong tranh mà con biết.
8. Luyện tập nhiều lần đến khi con thạo và chuyển sang tranh hay chuyện với.

KẾT QUẢ

K: Con không làm (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con làm 1 hoặc nhiều lần
Đ: Con làm được ít nhất 3 lần (4 – 5 Đ chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 09

NHẬN BIẾT 5 MÀU SẮC (VÀNG, ĐỎ, XANH LAM, TRẮNG VÀ XANH LÁ CÂY)

MỤC TIÊU

Con chọn, chỉ tay đúng 5 màu khi được hỏi

CHUẨN BỊ

Bộ 5 màu: vàng, đỏ, xanh lam, xanh lá cây, trắng.

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt 5 khối màu (đĩa màu) ra trước mặt con và nói: "Con lấy màu đỏ"
2. Đợi 3 – 5 giây.
- Nếu con làm, khen con và tráo đổi vị trí khối màu, yêu cầu lấy màu khác.
- Nếu con không làm. Nhắc lại yêu càu và chỉ tay vào màu đỏ để con lấy
3. Đợi 3 – 5 giây.
- Nếu con làm thì khen con và tráo đổi vị trí khối màu làm tiếp
- Nếu con không làm. Nhắc lại yêu cầu và cầm tay con lấy màu đỏ.
4. Khuyến khích con thạo việc lấy từng màu. Có thể thay bằng các hành động khác: chỉ, đưa cho, bỏ vào….
5. Luyện tập nhiều lần cùng con. Mở rộng nhận biết them các màu khác
6. Khuyến khích con nhận biết màu sắc của các đồ dung, đồ chơi của con.

KẾT QUẢ

K: Con không nhận biết được màu nào (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con biết ít nhất 1 màu
Đ: Con nhận ra 5 màu (3 – 5 Đ chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 10 CHƠI QUA LẠI GIỮA HAI CON RỐI

MỤC TIÊU

Con tham gia vào trò chơi với các con rối cùng ba mẹ

CHUẨN BỊ

2 con rối hoặc gấu bông, búp bê, bộ đồ dùng nhận biết bài TD – 03

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Ngồi chơi cùng con, đưa ra 2 con rối và cho con tự chọn 1 con. Gợi ý: "Chúng mình chơi gì bây giờ con nhỉ". Chờ con và bắt chước các hành động con làm với con rối của con.
2. Nếu con biết nói hoặc dùng đến các vật dụng khác (bàn chải, thìa, cốc, …) thì cùng con tạo thành câu chuyện, cho các con rối đóng vai.
3. Nếu con chưa chủ động, thì ba mẹ gợi ý và làm mẫu bằng con rối của mình rồi giúp con cùng làm với con rối của con
4. Thường xuyên chơi trò chơi này với con.

KẾT QUẢ

K: Con không thể hoặc không cố gắng tham gia (3 - 5K quay lại bài trước đó)

C: Con thực hiện theo nhưng chỉ với con rối của con

Đ: Con thực hiện theo câu chuyện (4 - 5 Đ chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 11 XẾP THEO MÀU VÀ HÌNH

MỤC TIÊU

Con sắp xếp 12 thẻ thành nhóm theo màu sắc hoặc hình dạng

CHUẨN BỊ

Bộ 12 thẻ hình (vuông, tròn, tam giác, thoi các màu xanh - đỏ - tím)

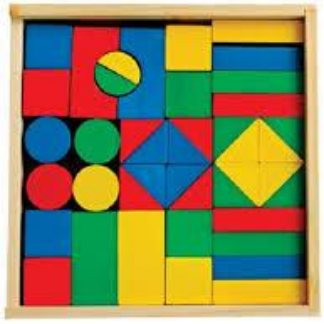

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt toàn bộ 12 thẻ lên bàn trước mặt con và nói "Con xếp chúng thành từng nhóm nhé"
2. Đợi 3 – 5 giây để con tự quyết định phân nhóm.
- Nếu con làm, khen con và khuyến khích con làm đến hết.
- Nếu con không làm, làm mẫu cho con thấy với 2 – 3 thẻ. Nhắc con làm tiếp.
3. (Ví dụ: tất cả các thẻ đều là hình tam giác; tất cả các hình có cùng màu đỏ)
4. Đợi 3 – 5 giây.
- Nếu con làm, khen con và khuyến khích con làm đến hết thì thưởng
- Nếu con không làm, cầm tay con cùng làm đến khi hoàn thành.
5. Luyện tập cùng con nhiều lần đến khi còn thành thạo. Nếu khó quá, ban đầu làm với số thẻ ít hơn.

KẾT QUẢ

K: Con không làm được 1 thẻ nào (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con làm ít nhất 1 nhóm hoặc cần giúp để làm
Đ: Con làm được cả 12 thẻ (4 – 5 Đ chuyển bài tiếp theo)

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 12 GHÉP HÌNH 4 MẢNH

MỤC TIÊU

Con ghép 4 miếng ghép hoàn chỉnh thành một hình

CHUẨN BỊ

4 miếng ghép hình tranh con mèo

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt hình ghép mèo đã ghép 3 miếng hoàn chỉnh ra trước mặt con. Đưa con miếng ghép còn lại và nói: Con ghéo vào đi.
2. Đợi 3 – 5 giây.

- Nếu con ghép đúng thì khen con là làm lại với 2 miếng ghép.
- Nếu con không làm, làm mẫu ghép vào cho con thấy rồi gỡ ra và đưa cho con để con tự ghép vào góc thiếu.

3. Đợi 3 – 5 giây.

- Nếu con ghép đúng, khen con và làm lại với 2 miếng ghép.
- Nếu con không làm, cầm tay con giúp đặt miếng ghép đúng chỗ.

4. Làm lại với hình ghép chỉ thiếu 1mảnh cho đến khi con thạo ghép đúng 1 mành còn lại vào bất kỳ góc nào.
5. Bắt đầu bài mới với mức khó hơn: chỉ có 2 miếng ghép sẵn, con ghép 2 miếng. Khi con thạo thì tang mức khó: ghép 3 miếng vào miếng ghép mẫu ba mẹ đã để đúng hướng
6. Luyện tập dung con đến khi con tự xoay và ghép được hoàn chỉnh 4 miếng. Mở rộng sang các hình ghép khác hoặc tang hình ghép loại 6 mảnh, 9 mảnh.

KẾT QUẢ

K: Con không làm được dù chỉ 1 mảnh (3 - 5K quay lại bài trước đó)

C: Con ghép khớp 1 – 2 mảnh

Đ: Con tự ghép 4 mảnh không nhìn mẫu.

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 13 NHẬN BIẾT ĐỒ VẬT TRONG TÚI BẰNG TAY

MỤC TIÊU

Con tìm thấy và lấy ra ít nhất 4 đồ vật theo yêu cầu

CHUẨN BỊ

Túi đựng kín, bút chì, khối gỗ, bóng nhỏ, đồng xu, bút sáp

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt túi đựng 2 đồ vật (bóng, bút chì) ra trước mặt con và nói: "Con đưa tay vào lấy …(tên vật) ra nhé. Không nhìn vào túi."
2. Đợi 3 – 5 giây.
- Nếu con lấy ra đúng thì khen con và yêu cầu lấy tiếp vật khác.
- Nếu con không làm, làm mẫu lấy vật ra khỏi túi cho con thấy rồi bỏ vào túi và yêu cầu con làm lại.
3. Đợi 3 – 5 giây.
- Nếu con lấy vật (dù chưa đúng thì vẫn khen con và làm lại
- Nếu con không làm, cầm tay con giúp lấy đúng vật trong túi mà không cần nhìn vào túi.
4. Làm lại với vật khác trong túi đến khi con lấy đúng nhiều lần.
5. Bài mới với mức khó hơn: tăng số đồ vật bỏ vào túi gồm 3 – 4 – 5 vật
6. Luyện tập cùng con đến khi con tự lấy ra đúng ít nhất 4 vật

KẾT QUẢ

K: Con không lấy được vật nào (3 - 5K quay lại bài trước đó)
C: Con lấy được một vật (có thể lấy sai vật yêu cầu)
Đ: Con tự lấy được 1-3 vật theo yêu cầu.

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 14 PHÂN BIỆT SỐ LƯỢNG GIỮA 2 VÀ 6

MỤC TIÊU

Con đưa đúng 2 khối và 6 khối theo yêu cầu

CHUẨN BỊ

8 khối gỗ nhỏ

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt 8 khối gỗ ra trước mặt con và nói: "Con đưa cho ba/mẹ 2 khối".
2. Đợi 3 – 5 giây.
- Nếu con đưa đúng thì khen con và đưa yêu cầu mới
- Nếu con không làm hoặc làm chưa đúng, làm mẫu lấy 2 khối đưa ra cho con thấy. sau đó đặt lại chỗ cũ và nhắc lại yêu cầu: "Con đưa cho ba mẹ 2 khối"
3. Đợi 3 – 5 giây.
- Nếu con đưa đúng thì khen con và thêm yêu cầu khác
- Nếu con không làm, cầm tay con giúp nhặt đúng 2 khối đặt vào tay ba mẹ.
4. Làm lại để con tự lấy đúng 2 khối khi được yêu cầu
5. Bắt đầu bài mới với mức khó hơn: lấy 3 khối, 4 khối… 6 khối
6. Luyện tập cùng con đến khi con thạo việc lấy đúng 2 khối và 6 khối

KẾT QUẢ

K: Con không đưa hoặc đưa không đúng 2 khối hoặc 6 khối theo yêu cầu

C: Con cần trợ giúp để đưa đúng hoặc chỉ đưa đúng 2 khối hoặc 6 khối.

Đ: Con đưa đúng 2 khối và 6 khối

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 15 VIẾT ĐƯỢC TÊN MÌNH

MỤC TIÊU

Con viết đúng tên của mình mà không cần nhìn mẫu

CHUẨN BỊ

Giấy trắng, bút dễ viết

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt trang giấy trắng lên bàn trước mặt con và nói: "Con viết tên con đi"
2. Đợi 3 – 5 giây. Nếu con viết thì khen con và khuyến khích để con viết đúng tên.
3. Nếu con không viết hoặc viết bị sai, ba mẹ cầm bút, viết mẫu tên con
4. Đợi 3 – 5 giây.
5. Nếu viết đúng thì khen con. Khuyến khích con tập viết nhiều lần
6. Nếu con không làm, cầm tay con giúp đặt miếng ghép đúng chỗ.
7. Nếu con làm sai, chỉ cho con nhìn chữ mẫu để chép lại
8. Nếu con tự viết nhưng không nhớ hết chữ cái thì ba mẹ đọc từng chữ cho con viết
9. Làm lại bài tập này và giảm dần trợ giúp, nhắc nhở để con có thể tự nhớ và viết ra tên của con
10. Khuyến khích con viết tên con vào các tranh vẽ, bài tập của con

KẾT QUẢ

K: Con không thể hoặc không cố gắng viết bất kỳ chữ nào trong tên của con

C: Con cố gắng viết tên con nhưng không đúng hoặc không hoàn thiện (viết 1 chưa cái đầu, viết nhưng sai hoặc nhầm chữ, …)

Đ: Con tự viết tên con mà không nhìn mẫu.

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 16 NHẬN BIẾT 9 CHỮ CÁI

MỤC TIÊU

Con chỉ hoặc đưa đúng 9 chữ cái khi được hỏi

CHUẨN BỊ

9 thẻ chữ cái

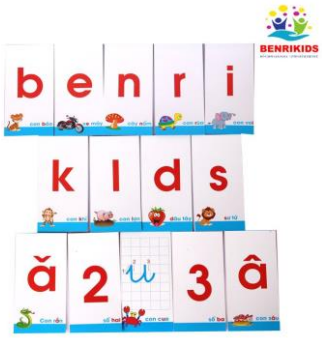

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt 2 thẻ chữ cái trên bàn, gọi tên 1 chữ vào bảo con lấy thẻ chữa đó
2. Đợi 3 – 5 giây.

- Nếu con lấy thì khen con và khuyến khích để con lấy đúng những chữ cái khác.
- Nếu con không lấy hoặc lấy sai chữ thì ba mẹ nhắc lại yêu cầu: "Lấy chữ…" và lấy chữ đó lên. Sau đó để lại và khuyến khích con lấy

3. Đợi 3 – 5 giây.

- Nếu lấy đúng thì khen con. Khuyến khích con lấy chữ khác nhiều lần
- Nếu con không làm, cầm tay con giúp nhặt thẻ chữ lên.
- Nếu con làm sai, chỉ tay cho con biết chữ cần nhặt lên

4. Làm lại bài tập này và giảm dần trợ giúp, nhắc nhở để con có thể tự nhớ và lấy được đúng các thẻ chữ nhiều lần
5. Tăng dần số thẻ lên 3, 4, … đến 9 thẻ mà con vẫn tìm và lấy đúng

KẾT QUẢ

K: Con không thể hoặc không cố gắng lấy thẻ chữ nào
C: Con cố gắng lấy nhưng còn bị nhầm hoặc cần giúp nhiều
Đ: Con tự lấy đúng 9 thẻ chữ khi được yêu cầu

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

TD 17 GHÉP HÌNH 6 MẢNH

MỤC TIÊU

Con ghép hình con bò 6 miếng không cần xem mẫu

CHUẨN BỊ

Bộ ghép tranh bò 6 mảnh

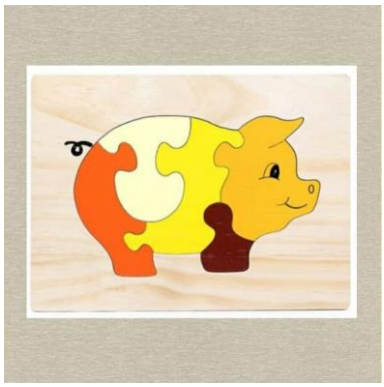

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt hình ghép bò đã ghép 4 miếng hoàn chỉnh ra trước mặt con. Đưa con 2miếng ghép còn lại và nói: Con ghép vào đi.
2. Đợi 3 – 5 giây.

- Nếu con ghép đúng thì khen con là làm tiếp miếng ghép còn lại
- Nếu con không làm, làm mẫu ghép vào cho con thấy rồi gỡ ra và đưa cho con để con tự ghép vào góc thiếu.

3. Đợi 3 – 5 giây.

- Nếu con ghép đúng, khen con và làm lại với 2 miếng ghép.
- Nếu con không làm, cầm tay con giúp đặt từng miếng ghép đúng chỗ.

4. Làm lại với hình ghép chỉ thiếu 1 – 2 mảnh cho đến khi con thạo ghép đúng vào bất kỳ góc nào.
5. Bắt đầu bài mới với mức khó hơn: chỉ có 3 miếng ghép sẵn, con ghép 3 miếng. Khi con thạo thì tăng mức khó: ghép 4 miếng vào miếng ghép mẫu ba mẹ đã để đúng hướng
6. Luyện tập cùng con đến khi con tự xoay và ghép được hoàn chỉnh 6 miếng thành hình con bò. Mở rộng sang các hình ghép khác.

KẾT QUẢ

K: Con không làm được dù chỉ 1 mảnh (3 - 5K quay lại bài trước đó)

C: Con ghép đúng 1 vài mảnh hoặc cần ba mẹ giúp nhiều

Đ: Con tự ghép 6 mảnh không nhìn mẫu.

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

HỆ THỐNG BÀI TẬP LĨNH VỰC NGÔN NGỮ (NHẬN THỨC NGÔN NGỮ)

TT	Nội dung	Số TM	TPT	TTB	Lần lượng giá				
					1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Nhờ sự giúp đỡ bằng cử chỉ	77	17-23	15th					
2	Nói được những câu 2 từ	78	22-26	24					
3	Gọi tên các đồ vật	79	25-28	26					
4	Dùng từ "con" và "của con" khi giao tiếp	80	25-29	27					
5	Biết họ và tên của mình	81	28-33	30					
6	Nói những câu 4 hoặc 5 từ	82	29-33	31					
7	Biết phân biệt nhiều, ít	83	32-35	33					
8	Biết mình là trai hay gái	84	32-38	35					
9	Lặp lại những câu ngắn	85	33-38	35					
10	Lặp lại chuỗi 2-3 số	86	34-38	36					
11	Gọi tên các hình ảnh	87	40-45	42					
12	Gọi tên 5 màu sắc	88	46-51	48					
13	Gọi tên 3 hình dạng	89	48-53	50					
14	Đếm số thành tiếng từ 1 – 10	90	53-55	54					
15	Lặp lại chuỗi 4-5 số	91	60-63	61					
16	Nhận biết mặt số từ 1-10	92	60-64	62					
17	Gọi tên các chữ cái	93	62-66	64					
18	Phép cộng, trừ phạm vi 5:	94	67-70	68					
19	Đọc được các từ đơn (1 tiếng)	95	68-72	70					

NN 01 NHỜ SỰ GIÚP ĐỠ BẰNG CỬ CHỈ

MỤC TIÊU

Con dùng cử chỉ hoặc các từ để nhờ sự giúp đỡ

CHUẨN BỊ

Thức ăn hay đồ chơi mà con thích để trong một lọ có nắp vặn chặt

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt đồ ăn hoặc đồ chơi nhỏ mà con thích trong một hộp hoặc lọ có nắp vặn chặt. Đưa hộp cho con và ra hiệu con lấy vật đó.
2. Khi con không mở được hộp, ba mẹ chờ một lúc và không nói gì. Nễu con chưa biết cách nhờ giúp mở họp, ba mẹ đưa tay ra gần phía con chờ con đưa hộp cho mình.
3. Sau 3 – 5 giây. Nếu con đưa hộp cho ba mẹ thì lập tức mở hộp giúp con lấy được đồ vật trong hộp
4. Nễu con không đưa hộp nhờ mở, ba mẹ đưa tay gần con hơn và nói "Con cần ba/mẹ mở giúp không?"
5. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con đưa hộp thì ba mẹ nói "Ba/mẹ mở hộp giúp con" và lập tức mở hộp để con lấy được vật.
6. Nếu con không đưa, ba mẹ chạm nhẹ vào tay con giúp con đưa hộp đang cầm vào tay ba mẹ và nói "Ba mẹ mở giúp con"
7. Đỡ lấy hộp và mở ra cho con lấy được vật đó.
8. Mở rộng ứng dụng vào các tình huống thực tế khi con cần giúp đỡ.

KẾT QUẢ

K: Con không cố gắng tìm kiếm sự giúp đỡ
C: Con nhìn nhìn ba mẹ nhưng chưa biết nhờ giúp
Đ: Con dung từ hoặc cử chỉ để tìm kiếm sự giúp đỡ

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 02 NÓI ĐƯỢC NHỮNG CÂU HAI TỪ

MỤC TIÊU

Con dùng được ít nhất 3 câu 2 từ

CHUẨN BỊ

Thức ăn hay đồ chơi mà con thích (bánh / kẹo, ô tô, búp bê, thổi bóng…)

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Viết ra những từ, cụm từ con dùng để thể hiện ý muốn, trả lời câu hỏi, … lien quan đến đồ vật hoặc hoạt động con thích.
2. Trong lúc chơi cùng con, thỉnh thoảng ba mẹ đặt câu hỏi và chờ con trả lời.
3. Sau khi đặt câu hỏi, chờ con 3 – 5 giây.

- Nếu con trả lời, khen con
- Nếu con không trả lời, ba mẹ trả lời thay con, khuyến khích con bắt chước nhắc lại câu trả lời

KẾT QUẢ

K: Con không sử dụng câu nào
C: Con dùng ít nhất một câu 2 từ phù hợp
Đ: Con dùng ít nhất 3 câu 2 từ phù hợp

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

Câu hỏi ví dụ

1. Nước hoa quả và chiếc cốc

a. Con có thích nước hoa quả không?

b. Con có muốn uống nước hoa quả không?

c. Con có muốn xin nước hoa quả không?

d. Chiếc cốc đâu rồi?

e. Con muốn ba/mẹ làm gì?

2. Bánh ngọt

a. Con có muốn một chiếc bánh không?

b. Con có muốn xin bánh không?

c. Con có muốn mang một chiếc bánh gọt về nhà không?

3. Chiếc lược

a. Đây là cái gì?

b. Con làm gì với nó?

c. Ai chải tóc cho con ở nhà?

4. Thổi bong bóng

a. Con làm gì với cái này?

b. Con có thích thổi bong bóng không?

c. Con có muốn người kiểm tra thổi bong bóng không?

d. Con có muốn đập vào quả bong bóng này không?

e. Con đang làm gì vậy?

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 03 GỌI TÊN CÁC ĐỒ VẬT

MỤC TIÊU

Con gọi tên hoặc ra dấu hiệu đúng tên 5 đồ vật

CHUẨN BỊ

Các đồ vật và tranh tương ứng

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Mỗi khi cầm một đồ vật, ba mẹ hỏi con: "Đây là cái gì?".
2. Nếu một lúc con vẫn chưa hiểu câu hỏi thì có thể nhắc con mẫu câu trả lời "Đây là ...", dừng lại một lát để con trả lời.
3. Hướng dẫn con gọi tên đồ vật hoặc dùng cử chỉ, ký hiệu mô tả về đồ vật được hỏi

KẾT QUẢ

K: Con không gọi tên hoặc ra dấu hiệu cho bất kỳ đồ vật nào
C: Con gọi tên hoặc ra dấu hiệu đúng ít nhất 1 đồ vật
Đ: Con gọi tên hoặc ra dấu hiệu đúng tên 5 đồ vật

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 04 DÙNG TỪ "CON" VÀ "CỦA CON" KHI GIAO TIẾP

MỤC TIÊU

Con dùng được ít nhất 1 đại từ sở hữu đúng (con, của con, ba, mẹ, của ba, của mẹ ...)

CHUẨN BỊ

Thức ăn hay đồ chơi mà con thích (bánh / kẹo, ô tô, búp bê, thổi bóng, ...)

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Dùng đồ con thích (kẹo/bánh, nước quả) đặt lên bàn, một chiếc trước mặt con, 1 chiếc trước mặt ba/mẹ, một chiếc trước mặt của búp bê. Ba mẹ lấy keo/bánh ăn và hỏi con: "Ai đang ăn kẹo/bánh?"
2. Chờ con 3 – 5 giây nếu con trả lời thì khen con. Nếu con chưa trả lời thì ba mẹ trả lời mẫu và khuyến khích con nhắc lại
3. Sau đó chỉ vào phần kẹo/bánh của con và nói đây là của con, con ăn đi. Khi con ăn, bamẹ hỏi "Ai đang ăn kẹo/bánh?"
4. Chờ con 3 – 5 giây nếu con trả lời thì khen con. Nếu con chưa trả lời thì ba mẹ trả lời mẫu và khuyến khích con nhắc lại theo
5. Vận dụng hỏi con trong các tình huống sinh hoạt hang ngày

KẾT QUẢ

K: Con không sử dụng câu nào
C: Con dùng ít nhất một câu 2 từ phù hợp
Đ: Con dùng ít nhất 3 câu 2 từ phù hợp

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 05 BIẾT HỌ VÀ TÊN CỦA MÌNH

MỤC TIÊU

Con nói được tên hoặc đầy đủ họ tên của mình khi được hỏi

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Tạo tình huống chào hỏi hoặc vào đầu giờ học, cha mẹ ngồi ngang với tầm mắt con và hỏi con: "Con tên là gì?"
2. Chờ 3 – 5 giây.
- Nếu con trả lời đúng tên, khuyến khích con nói cả họ và tên.
- Nếu con trả lời nhưng sai, nhắc cho con câu trả lời đúng, chờ con nhắc lại và khen con.
- Nếu con không trả lời, ba mẹ nhắc lại câu hỏi "Tên con là gì?" và lập tức trả lời mẫu cho con thấy: "Tên con là ….".
3. Chờ 3 – 5 giây để con trả lời.
- Nếu con trả lời ba mẹ khen con, thưởng cho con đồ chơi hay hoạt động con thích.
- Nếu con không trả lời, ba mẹ nhắc lại câu trả lời mẫu và khuyến khích con bắt chước nói theo
4. Tập luyện nhiều lần để con nhớ và tự trả lời được đủ cả tên và họ khi được hỏi
5. Mở rộng bối cảnh: nhờ người thân quen hoặc cô giáo của con hỏi tương tự và tập cho con trả lời đầy đủ tên họ của con.

KẾT QUẢ

K: Nói sai tên hoặc không cố gắng trả lời.
C: Chỉ nói ra tên biệt danh
Đ: Nói được cả tên lẫn họ

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 06 NÓI NHỮNG CÂU 4 – 5 TỪ

MỤC TIÊU

Con nói câu 4 – 5 từ mô tả sự vật trong truyện tranh

CHUẨN BỊ

Sách/truyện/tranh con thích

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Cùng con mở sách / truyện tranh mà con yêu thích. Cho con một vài phút xem tranh
2. Ba/ mẹ hỏi con về những chi tiết trong tranh mà con thích xem. Ví dụ:

- Con nhìn thấy gì ? - Trong tranh có những gì?
- Con thích bạn nào trong tranh? - Vì sao con thích bạn ấy?
- Bạn ấy đang làm gì? - Con có biết làm giống bạn ấy không?

3. Khuyến khích con trả lời bằng câu đầy đủ.
4. Thường xuyên cùng con xem sách tranh và trò chuyện về các hình ảnh của sách, truyện.
5. Luôn nói mẫu câu trả lời đầy đủ và tập cho con nói mẫu câu trả lời đầy đủ

KẾT QUẢ

K: Không sử dụng ngôn ngữ nói

C: Sử dụng nhóm từ ngắn hơn cho cùng mục đích như vậy

Đ: Sử dụng câu 4 hoặc 5 từ để miêu tả về đồ vật hay hoạt động trong tình huống kiểm tra tự nhiên hoặc khi xem tranh

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 07 BIẾT PHÂN BIỆT NHIỀU - ÍT

MỤC TIÊU

Con dùng từ *những, các*, … khi trò chuyện

CHUẨN BỊ

Sách/truyện/tranh con thích, đồ chơi, bộ phận trên cơ thể con

CÁC BƯỚC DẠY CON

Sử dụng các vật liệu xem con có biết sử dụng từ "những" không. Bắt đầu từ Bước 2 nếu ba mẹ cho rằng con có thể đưa ra các đáp ứng đúng.

Các phần của cơ thể (mắt, tai, ngón tay).

1. Bước 1

a. Chỉ vào mắt của bạn và hỏi - Đây là cái gì?
b. Chỉ vào tai của bạn và hỏi - Đây là cái gì?
c. Chỉ vào ngón tay của bạn và hỏi – Đây là cái gì?

2. Bước 2

a. Chỉ vào hai mắt của bạn và hỏi - Chúng là cái gì?
b. Chỉ vào cả hai tai của bạn và hỏi - Chúng là cái gì?
c. Giơ 2 ngón tay lên và hỏi – Chúng là cái gì?

KẾT QUẢ

K: Không sử dụng ngôn ngữ nói
C: Trả lời đúng bước 1, cần nhắc bước 2
Đ: trả lời đúng bước 2, có dùng từ những

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 08 BIẾT MÌNH LÀ TRAI HAY GÁI

MỤC TIÊU

Con nói đúng giới tính của mình

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Sau khi con thực hiện được bài NN05 thì hỏi con: "Con là con trai hay con gái?"
2. Chờ 3 – 5 giây.

- Nếu con trả lời đúng, khen con.
- Nếu con trả lời nhưng sai, nhắc cho con câu trả lời đúng, chờ con nhắc lại và khen con.
- Nếu con không trả lời, ba mẹ nhắc lại câu hỏi "Con là con trai hay con gái?" và lập tức trả lời mẫu cho con thấy: "Con là ....".

3. Chờ 3 – 5 giây để con trả lời. Nếu con trả lời ba mẹ khen con, thưởng cho con đồ chơi hay hoạt động con thích.

- Nếu con không trả lời, ba mẹ nhắc lại câu trả lời mẫu và khuyến khích con bắt chước nói theo

4. Tập luyện nhiều lần và đảo câu hỏi giúp con thành thạo hơn
5. Mở rộng bối cảnh: nhờ người thân quen hoặc cô giáo của con hỏi tương tự và tập cho con trả lời đúng giới tính của con.

KẾT QUẢ

K: Không cố gắng trả lời.
C: Nói sai hoặc chỉ nhắc từ cuối câu hỏi
Đ: Nói đúng giới tính của mình

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 09 LẶP LẠI NHỮNG CÂU NGẮN

MỤC TIÊU

Con nhắc lại những câu ngắn với tốc độ 2 từ / giây

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Khuyến khích con nhắc lại những câu nói mẫu của ba mẹ trong các tình huống sinh hoạt hàng ngày
2. Thường xuyên đọc truyện, cùng con xem sách tranh và tập nói câu đầy đủ
3. Ghi lại những câu nói của con để củng cố và luyện tập thêm cho con

KẾT QUẢ

K: Không cố gắng trả lời hoặc không thể nói 2 từ
C: Nhắc lại ít nhất 1 câu hoặc một vài câu chỉ gồm 2 từ
Đ: Nhắc lại đúng các câu nói của ba mẹ

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 10 LẶP LẠI CHUỖI 2 – 3 SỐ

MỤC TIÊU

Con nhắc lại đúng chuỗi 2 – 3 số của ba mẹ

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Gọi tên con để con chú ý và nói "Ba / Mẹ sẽ nói một vài con số, con hãy nghe cẩn thận và nhắc lại nào".
2. Nói các số với tốc độ 1 số /1giây. Chỉ tiến hành lần thử thứ hai khi con mắc một lỗi ở lần thử thứ nhất, nếu con không thể nhắc lại chuỗi 2 hoặc 3 con số, dừng lại và ghi điểm số (-) *không đạt*.

Thử lần 1	Thử lần 2
7 - 9	5 - 3
2 - 4- 1	5 - 7 - 9

3. Nếu con nhắc đúng, tạo những mẫu chuỗi mới để con thành thạo hơn.

KẾT QUẢ

K: Không nhắc đúng chuỗi nào
C: Nói sai hoặc chỉ nhắc số cuối
Đ: Nói đúng chuỗi mẫu của ba mẹ

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 11 GỌI TÊN CÁC HÌNH ẢNH

MỤC TIÊU

Con gọi tên đúng ít nhất 14 hình ảnh

CHUẨN BỊ

Tranh ảnh, sách truyện con thích

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Mở Sách ra cùng con đọc
2. Chỉ vào 1 bức tranh hoặc một nhân vật / đồ vật trong tranh. Hỏi con "Đây là con / cái gì". Nếu như đó là một động từ, hỏi "Họ đang làm gì vậy".
3. Nếu con trả lời đúng, khen con và hỏi tiếp những chi tiết khác. Nếu con không trả lời hoặc trẻ lời sai, ba mẹ trả lời câu hỏi đó và khuyến khích cn bắt chước nhắc lại theo.
4. Lặp lại hướng dẫn với các hình ảnh khác, đặc biệt là với những hành ảnh con yêu thích.
5. Ghi lại các từ đúng.
6. Khi con mắc 5 lỗi liên tục thì dừng lại.

KẾT QUẢ

K: Không gọi đúng tranh nào hoặc không cố gắng làm
C: Nói đúng 1 hình ảnh
Đ: Nói đúng ít nhất 14 hình ảnh

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 12 GỌI TÊN 5 MÀU SẮC

MỤC TIÊU

Con gọi tên đúng 5 màu sắc được dạy

CHUẨN BỊ

Tranh ảnh, đồ chơi có nhiều chi tiết nhiều màu sắc

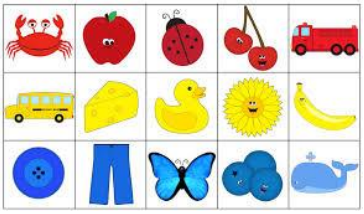

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt các khối đồ chơi nhiều màu lên bàn, trước mặt con.
2. Ba mẹ chỉ hoặc cầm một màu lên và hỏi "Cái này có màu gì? ".
3. Nếu con nói đúng tên màu, khen con và hỏi sang màu khác. Nếu con không trả lời hoặc nói sai, ba mẹ nói tên màu đúng và khuyến khích con bắt chước nói theo.
4. Lặp lại hướng dẫn tương tự với các màu còn lại.
5. Mở rộng hỏi các màu của đồ vật khác trong nhà như màu quần áo, giày dép của con, các màu sắc của đồ dùng gia đình.

KẾT QUẢ

K: Không gọi đúng màu nào hoặc không cố gắng làm
C: Nói đúng 1 màu
Đ: Nói đúng 5 màu

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 13 GỌI TÊN 3 HÌNH DẠNG

MỤC TIÊU

Con gọi tên đúng 3 hình được dạy (tròn, vuông, tam giác)

CHUẨN BỊ

Chọn đồ chơi có 3 hình dạng tròn, vuông, tam giác

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Đặt các khối hình học lên bàn, gọi tên con để thu hút sự chú ý của con
2. Chỉ vào hình tròn và hỏi con "Đây là hình gì?"
3. Nếu con trả lời sai hoặc không trả lời, nhắc câu trả lời đúng và khuyến khích con nhắc lại theo mình.
4. Khi con đã thạo với 01 khối tròn, tiếp tục dạy khối vuông sau đó là tam giác
5. Lặp lại tương tự với hình vuông và hình tam giác.
6. Dạy cho con biết tìm các đồ chơi, đồ dùng có dạng hình tròn, vuông, tam giác.
7. Mở rộng nhận biết thêm các hình dạng khác

KẾT QUẢ

K: Không gọi đúng hình nào hoặc không cố gắng làm
C: Nói đúng 1 hình
Đ: Nói đúng 3 hình

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 14 ĐẾM SỐ THÀNH TIẾNG TỪ 1 - 10

MỤC TIÊU

Con đếm đúng chuỗi số 1 đến 10

CHUẨN BỊ

Đồ chơi nhiều chi tiết mà con thích

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Tạo thói quen đếm lần lượt các đồ vật, đồ chơi khi lấy ra, cất vào, xếp chồng, …
2. Thường xuyên đếm khi đi bộ cùng con, khi chơi đùa mà cần con chờ đợi
3. Khuyến khích con đếm theo theo, ban đầu là chuỗi ngắn 1-3. Dần dần đến 5 rồi đến 10

KẾT QUẢ

K: Không đếm đúng đến 3 hoặc không cố gắng làm
C: Đếm đúng ít nhất đến 3
Đ: Đếm đúng đến 10

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 15 LẶP LẠI CHUỖI 4 VÀ 5 SỐ

MỤC TIÊU

Con nhắc lại đúng chuỗi 4-5 số

CHUẨN BỊ

Không

CÁC BƯỚC DẠY CON

Tương tự bài NN 10 khi con đã làm được thì ba mẹ tiếp tục đọc các dãy 4 và 5 chữ số với tốc độ 1 số/1giây.

Dạy lần 1	Dạy lần 2
5-8-6-1	7-1-4-2
3-2-9-4-8	7-4-8-3-1

KẾT QUẢ

K: Không nhắc lại đúng cả 2 chuỗi
C: Chỉ lặp được chuỗi 4 số
Đ: Nhắc lại đúng cả 2 chuỗi số nhiều lần

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 16 NHẬN BIẾT MẶT SỐ TỪ 1 - 10

MỤC TIÊU

Nhận biết đúng 10 thẻ số

CHUẨN BỊ

Bộ thẻ số 1 – 10

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Bắt đầu với 3 thẻ số 1 - 3
2. Ba mẹ chọn ngẫu nhiên một thẻ số.
3. Đưa cho con xem và hỏi "Đây là số mấy?".
4. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con không phản ứng, nói tên số đó và khuyến khích con nhắc lại.
5. Lặp lại hướng dẫn đối với những thẻ số còn lại
6. Khi con thạo 3 thẻ số thì bớt thẻ số 1, thêm thẻ số 4 để dạy con. Lần lượt thay số con thạo bằng số mới đến khi con thạo đủ 10 thẻ số

KẾT QUẢ

K: Không nhận ra đúng thẻ số nào
C: nhận biết đúng ít nhất 1 số hoặc nói cùng một số cho cả 10 thẻ sỗ
Đ: nhận biết đúng cả 10 thẻ số

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 17 GỌI TÊN CÁC CHỮ CÁI

MỤC TIÊU

Nhận biết đúng 9 thẻ chữ

CHUẨN BỊ

Bộ thẻ chữ cái

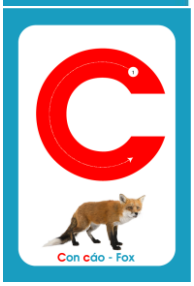

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Bắt đầu với 3 thẻ chữ cái a, b, c
2. Ba mẹ chọn ngẫu nhiên một thẻ chữ.
3. Đưa cho con xem và hỏi "Đây là chữ gì?".
4. Chờ 3 – 5 giây. Nếu con không phản ứng, nói tên chữ đó và khuyến khích con nhắc lại.
5. Lặp lại hướng dẫn đối với những thẻ chữ còn lại
6. Khi con thạo 3 thẻ chữ thì bớt thẻ chữ a, thêm thẻ chữ d để dạy con. Lần lượt thay số con thạo bằng số mới đến khi con thạo ít nhất 9 thẻ chữ cái

KẾT QUẢ

K: Không nhận ra đúng thẻ chữ nào
C: nhận biết đúng ít nhất 1 chữ cái hoặc nói cùng một chữ cho các thẻ chữ được dạy
Đ: nhận biết đúng 9 thẻ chữ cái đầu tiên của bảng chữ

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 18 PHÉP CỘNG TRỪ PHẠM VI 5

MỤC TIÊU

Giải quyết đúng 2/3 bài toán

CHUẨN BỊ

Đồ vật minh hoạ để giúp con học cách giải

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Thu hút sự chú ý của con
2. Lần lượt đọc những bài toán sau. Giữa các lần đọc để cho con có một khoảng thời gian đủ để trẻ để giải quyết và trả lời. Có thể đọc bài toán nhiều hơn một lần.
3. Bài 1: Nếu con có 1 quả bóng, người kiểm tra cho thêm 2 quả bóng, hỏi con có mấy quả bóng?
4. Bài 2: Nếu con có 2 bút, người kiểm tra cho con thêm 3 bút, hỏi con có mấy cái bút?
5. Bài 3: Nếu con có 5 khối gỗ, con cất đi 3 khối gỗ, hỏi con còn mấy khối gỗ?

KẾT QUẢ

K: Không giải được bài toán nào
C: Giải được 1 bài toán có thể cần đến vật minh hoạ
Đ: Giải quyết được ít nhất 2 bài toán

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										

NN 19 ĐỌC ĐƯỢC TỪ ĐƠN (1 TIẾNG)

MỤC TIÊU

Đọc được 2 – 3 từ đơn đơn giản

CHUẨN BỊ

Tranh/truyện con thích xem thích đọc có kèm chữ

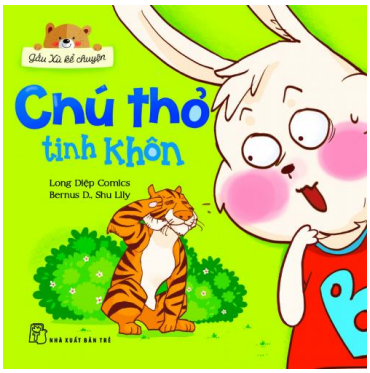

CÁC BƯỚC DẠY CON

1. Mở Sách truyện của con ra cùng đọc với con.
2. Chỉ vào một từ và yêu cầu con đọc từ đó
3. Nếu con có thể đọc, khen con và dạy con các từ khác.
4. Nếu con không thể đọc hoặc đọc sai, ba mẹ đọc từ đúng và khuyến khích con nhắc lại từ vừa đọc
5. Tạo môi trường giàu chữ quanh nhà bằng cách dán thẻ chử viết tên các vật dụng và luôn đọc mẫu cho con quen.

KẾT QUẢ

K: Không thể đọc được từ nào hoặc không cố gắng đọc
C: Đọc đúng ít nhất 1 từ nào đó
Đ: Đọc được 3 từ

NGÀY/THÁNG										
KẾT QUẢ										